



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
VP làm việc: Toà nhà Lilama10 – Phố Tố Hữu-Q.Nam Từ Liêm - Hà nội
Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
OHSAS18001:2007
ASME - "S";"U"

www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 19 tháng 4 năm 2014

“ Dự thảo”

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Tên doanh nghiệp:	Công ty cổ phần LILAMA10
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Mã số doanh nghiệp: 5400101273 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà nội cấp ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18/12/2013.
Địa chỉ:	989 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Văn phòng làm việc:	Tòa Nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Thời gian họp:	Bắt đầu từ 8 giờ 30 phút ngày 19/4/2014
Địa điểm họp:	Hội trường tầng 16 - Tòa Nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Chương trình, nội dung đại hội:	Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (được đính kèm biên bản này).
Chủ tọa đại hội:	Ông Nguyễn Đức Tuấn - Chủ tịch HĐQT.
Thư ký đại hội:	+ Ông Phạm Khắc Tuyên + Bà Đinh Thị Mỹ Vân
Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự:	Tính đến 8 giờ 30 phút: - Có cổ đông và người được uỷ quyền dự họp, Đại diện cho: cổ phần bằng % Vốn Điều lệ. Tính đến 9 giờ 30 phút: - Có cổ đông và người được uỷ quyền dự họp, Đại diện cho: cổ phần bằng % Vốn Điều lệ.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

(theo trình tự thời gian):

I. Thủ tục khai mạc Đại hội:

- Ông Cao Tuấn Mai - Thành viên Ban kiểm soát/ Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo việc kiểm tra tư cách cổ đông dự họp, theo báo cáo: với tỷ lệ cổ đông tham dự đạt

..... % vốn điều lệ, Đại hội có đủ điều kiện về tỷ lệ cổ phần cần thiết theo qui định của Pháp luật để tiến hành Đại hội.

- Ban tổ chức khai mạc đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời.

- Ông Trương Thế Vinh - Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch, Giới thiệu và thông qua đại hội thành phần Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. **DHĐCĐ đã nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%**, với danh sách cụ thể như sau:

◆ **Đoàn chủ tịch:**

- | | |
|----------------------------|--------------------------------|
| + Ông Nguyễn Đức Tuấn | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đoàn |
| + Ông Đặng Văn Long | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Trương Thế Vinh | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Vũ Duy Thêm | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Lê Văn Đông | - Thành viên HĐQT |

◆ **Đoàn thư ký:**

- | | |
|-----------------------|-----------------------------|
| + Ông Phạm Khắc Tuyên | - Phó Phòng KT-KT Công ty |
| + Bà Đỗ Thu Trang | - Trung tâm tư vấn thiết kế |

◆ **Ban Kiểm Phiếu**

- | | | |
|-------------------------|----------------------|--------------|
| + Ông: Nguyễn Văn Tuyên | - Trưởng Ban QLM | - Trưởng ban |
| + Ông: Phạm Văn Thế | - Phòng tổ chức LĐTL | - Ủy viên |
| + Ông: Nguyễn Hồng Đăng | - Phòng tổ chức LĐTL | - Ủy viên |

- Ông Trương Thế Vinh - Ban tổ chức: mời Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký lên làm việc và điều hành Đại hội.

- Ông Trương Thế Vinh được sự uỷ quyền của chủ tọa Đại hội, Báo cáo quy chế đại hội và Quy chế bầu cử tại Đại hội, **DHĐCĐ đã nhất trí thông qua quy chế Đại hội bằng giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100%**.

- Ông Trương Thế Vinh - Đoàn chủ tịch công bố chương trình Đại hội và nội dung của Đại hội. **DHĐCĐ đã nhất trí thông qua chương trình và nội dung đại hội bằng giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100%**.

II. Các báo cáo trình bày tại Đại hội:

- Ông Đặng Văn Long - Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2013; Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2014.
- Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng - Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2013 và điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2012 sau kiểm toán Nhà Nước; Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2013;.
- Ông Nguyễn Đức Tuấn - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013,

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013,
- Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng - Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng Công ty trình bày các báo cáo:
 - + Báo cáo về việc trả Thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2013 và phương án trả thù lao năm 2014.
 - + Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Ông Lê Văn Đông - Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế công trình trình bày các báo cáo:
 - + Tờ trình về việc thay đổi địa điểm đặt trụ chính liên quan đến sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (Sửa đổi mục 3, điều 2);
- Ông Trương Thế Vinh - Thành viên HĐQT/Trưởng phòng Tổ chức LĐTL trình bày các báo cáo:
 - + Tờ trình và tóm tắt Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020.

III. Các ý kiến tham gia đóng góp, thảo luận cho các báo cáo trình bày tại Đại hội:

(Các cổ đông tham dự Đại hội Không có ý kiến đóng góp, thảo luận)

Các ý kiến giải đáp, giải trình của Đoàn Chủ tịch; Ban Lãnh đạo công ty (nếu có):

(Các cổ đông tham dự Đại hội Không có yêu cầu)

IV. Chương trình bỏ phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo trong ĐH:

- 1- Ông Nguyễn Văn Tuyên - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn quy chế, thể lệ ghi biểu quyết; Ban kiểm phiếu phát phiếu bầu đến các cổ đông.
- 2- Các cổ đông thực hiện việc ghi phiếu và bỏ phiếu.
- 3- Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc: 15 phút.
- 4- **Kết quả kiểm phiếu: Do ban kiểm phiếu thực hiện và báo cáo như sau:**

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo trong đại hội :

TT	Các nội dung lấy ý kiến	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
		Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ 2014;						
2	Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2013 và điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2012 sau kiểm toán Nhà Nước; Phương án phân phối						

	lợi nhuận, trả cổ tức 2013;						
3	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013;						
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013;						
	<i>Thông qua các tờ trình:</i>						
5	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2013 và phương án trả thù lao 2014;						
6	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014: Là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;						
7	Tờ trình về việc thay đổi địa điểm đặt trụ chính liên quan đến sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (Sửa đổi mục 3, điều 2);						
8	Tờ trình về việc thông qua Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020.						

V. Thủ tục bế mạc Đại hội:

- Ông Phạm Khắc Tuyên, thư ký Đại hội trình bày biên bản, nghị quyết đại hội trước toàn thể đại hội để đại hội thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lilama10 với tỷ lệ: **100 %** ngay tại đại hội bằng thẻ biểu quyết.
- Toàn văn nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 cho năm tài chính 2013 Công ty cổ phần LILAMA 10 sẽ được công bố trên Website của Công ty:

www.lilama10.com.vn; www.lilama10.com

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 10 kết thúc hồi 1h45 ngày 19/4/2014

Thư ký (1)

Thư ký (2)

Chủ tọa Đại hội

Chủ tịch HĐQT

Đỗ Thu Trang

Phạm Khắc Tuyên

Nguyễn Đức Tuấn

Số: 400 /LILAMA 10/BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 10;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần LILAMA 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 27/04/2013

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội một số nội dung chủ yếu sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư
- Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2013;
- Nhận xét, đánh giá hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty năm 2013;
- Kiến nghị của Ban kiểm soát về công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- Lập kế hoạch công tác năm 2014 của Ban kiểm soát.

Mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2013 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao năm 2013 (VNĐ)
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	84.600.000
2	Cao Tuấn Mai	TV BKS	56.400.000
3	Trần Văn Nghĩa	TV BKS	56.400.000

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2013

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ VNĐ	788	857	108,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	31,5	33,942	107,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	23,625	25,579	108,3%
4	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	43,475	37,707	86,7%
5	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	4,0	3,96	99%
6	Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	%	35	37,7	107,7%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	10 ÷ 13	Trình ĐH 12%	
8	TN bình quân người LĐ	Tr.đ/tháng	5,5	6,5	118,2%

Trong năm qua, mặc dù các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do nhiều dự án công nghiệp bị chậm triển khai, chủ đầu tư thiếu vốn, chậm trễ trong việc thanh quyết toán công trình, song Công ty vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao cả về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận với mức vượt so với kế hoạch lần lượt là 8,7% và 7,8%. Thu nhập bình quân của người lao động cũng được cải thiện.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2013:

Đơn vị: tỷ VNĐ

TT	Tên dự án	Kế hoạch 2013	Thực hiện năm 2013
A	Dự án đầu tư XDCB	20,00	0
1	Đầu tư xây dựng mới hoặc nhận chuyển nhượng 01 NM chế tạo cơ khí và KCT	20,00	0
B	Dự án nâng cao năng lực thi công và QL SXKD	51,19	31,93
1	Dự án nâng cao năng lực sản xuất NM chế tạo TB & KCT Phú Lý – Hà Nam	6,40	0
2	Máy móc, thiết bị khác (dụng cụ, con lăn, lớp, máy hàn, ...)	4,19	2,8
3	Xe nâng 5-7 tấn (01 xe)	1,5	0

TT	Tên dự án	Kế hoạch 2013	Thực hiện năm 2013
4	Đầu kéo+ Tafooc+rơ mooc (40-80 tấn)	4,10	3,00
5	Xe tải gắn cầu thủy lục (xe 5-8 tấn, gắn cầu 3-5 tấn) 01 xe.	2,00	0
6	Xe ô tô 7 chỗ ngồi (01 xe)	1,5	1,04
7	Cần trục tháp 16-25 tấn (01 chiếc)	15,0	13,99
8	Xe ca 29-34 chỗ ngồi (03 chiếc)	4,5	0
9	Cầu bánh lốp 50 tấn (02 chiếc)	12,0	11,10
	Tổng cộng	71,19	31,93

Giá trị thực hiện công tác đầu tư năm 2013 của Công ty là 31,93 tỷ đồng, đạt 44,85% kế hoạch.

Đối với Đầu tư xây dựng mới hoặc nhận chuyển nhượng 01 nhà máy chế tạo cơ khí và KCT, theo Văn bản số 230/TCT-HĐTV ngày 05/7/2013, Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam đã phê duyệt chủ trương chấp thuận để Công ty cổ phần LILAMA10 xem xét nhận chuyển nhượng 01 nhà máy với diện tích 5,7 ha của Tổng công ty tại Chi nhánh LILAMA Hải Dương. Hiện nay, Công ty vẫn đang triển khai các thủ tục tham gia đấu giá nhận chuyển nhượng Nhà máy.

3. Kế hoạch thoái vốn:

3.1. Công tác thanh lý Nhà C2 Phương Liệt.

Hiện tại, Công ty cổ phần LILAMA10 đã hoàn thành công tác thanh lý “ Nhà C2 Phương Liệt” theo hợp đồng số: 43/HĐ-LILAMA10, ngày 10/9/2013 với giá trị chuyển nhượng là: **3.310.900.000 đồng (Ba tỷ, ba trăm mười triệu đồng, chín trăm ngàn đồng).**

3.2. Công tác tái cấu trúc, thoái vốn Nhà máy Thủy điện Nậm Công 3.

Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần Đấu giá và Bất động sản VVFC tiến hành tổ chức bán đấu giá tài sản “Nhà máy Thủy điện Nậm Công 3” thành công vào ngày **30/12/2013**. Đơn vị trúng đấu giá là **Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh**, với giá trúng thầu là: **181.318.651.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi một tỷ, ba trăm mười tám triệu, sáu trăm năm mươi một ngàn đồng).**

Đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh đã thanh toán 100% giá trị Hợp đồng cho phía Công ty cổ phần LILAMA10, trên cơ sở đó các bên đã tổ chức và ký kết bàn giao tài sản và toàn bộ hồ sơ pháp lý “**Nhà máy Thủy điện Nậm Công 3**” vào ngày 10/3/2014, hoàn thành và kết thúc công tác thoái vốn toàn bộ Nhà máy Thủy điện Nậm Công 3 - Xã Huội Một - Huyện Sông Mã – Tỉnh Sơn La.

4. Tình hình tài chính

4.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: VNĐ

KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2012	% Tăng (+), giảm (-)
I. TỔNG TÀI SẢN	929.476.852.503	805.456.655.197	15,4
1. Tài sản ngắn hạn	529.646.261.756	407.596.976.824	30
- Tiền và các khoản tương đương tiền	69.119.866.139	33.197.199.113	108,2
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
- Các khoản phải thu ngắn hạn	201.852.217.773	158.343.923.720	27,5
<i>Trong đó: + Phải thu khách hàng</i>	<i>186.950.504.736</i>	<i>151.980.626.715</i>	<i>23</i>
- Hàng tồn kho	254.087.520.833	207.876.426.468	23,7
<i>Trong đó: Chi phí SXKD dở dang</i>	<i>252.467.713.484</i>	<i>204.350.248.043</i>	<i>23,5</i>
- Tài sản ngắn hạn khác	4.586.657.011	8.179.427.523	-43,9
2. Tài sản dài hạn	399.830.590.747	397.859.678.373	0,5
- Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
- Tài sản cố định	276.737.500.963	270.810.367.540	2,2
- Bất động sản đầu tư	95.154.145.314	100.310.284.554	-5,1
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	26.280.793.625	26.280.793.625	0
- Tài sản dài hạn khác	1.658.150.845	458.232.654	262
II. TỔNG NGUỒN VỐN	929.476.852.503	805.456.655.197	15,4
1. Nợ phải trả	754.105.007.509	646.042.008.562	16,7
- Nợ ngắn hạn	363.329.066.059	328.776.698.969	10,5
<i>Trong đó: + Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>149.519.183.848</i>	<i>123.741.601.825</i>	<i>20,8</i>
+ Phải trả người bán	31.033.487.253	74.820.502.761	-58,5
+ Người mua trả trước	87.592.310.273	62.022.814.788	41,2
+ Phải trả người LĐ	68.083.275.660	43.251.934.861	57,4
+ DP phải trả ngắn hạn	0	3429.660.468	
- Nợ dài hạn	390.775.941.450	317.265.309.593	23,2
<i>Trong đó: + Phải trả DH người bán</i>	<i>19.073.169.502</i>	<i>27.073.169.502</i>	<i>-29,5</i>
+ Phải trả DH khác	114.292.993.713	32.774.527.672	259,7
+ Vay và nợ dài hạn	153.564.934.233	154.443.379.436	-0,6
+ DP phải trả dài hạn	38.977.061.269	37.166.289.398	4,8
+ DT chưa thực hiện	64.867.782.733	65.807.943.585	-1,4
2. Vốn Chủ sở hữu	175.371.844.994	159.414.646.635	10
- Vốn chủ sở hữu	175.371.844.994	159.414.646.635	10
- Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2012	% Tăng (+), giảm (-)
1. Doanh thu thuần	857.629.914.135	785.827.644.119	9,1
2. Giá vốn hàng bán	771.626.011.684	693.510.788.185	11,3
3. Lợi nhuận gộp	86.003.902.451	92.316.855.934	-6,8
4. Chi phí lãi vay	37.177.503.238	40.327.836.334	-7,8
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.789.835.591	28.281.126.612	-5,3
6. Lợi nhuận thuần hoạt động KD	23.453.426.719	26.532.725.384	-11,6
7. Lợi nhuận khác	10.489.039.353	7.408.189.043	41,6
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	33.942.466.072	33.940.914.427	0,00

Nhìn chung, số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động SXKD và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan.

Chúng tôi cũng xin lưu ý Quý vị cổ đông là Công ty đã tiến hành điều chỉnh số liệu chênh lệch trên báo cáo tài chính năm 2012 trên cơ sở Báo cáo của kiểm toán Nhà nước ngày 01/11/2013, theo đó một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu thay đổi như sau:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012 tăng 903 triệu đồng;
- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2012 tăng 1.147 triệu đồng.

Về kết quả năm 2013, như đã đề cập ở trên, trong bối cảnh kinh tế trong nước nói chung và các doanh nghiệp xây lắp nói riêng còn rất nhiều khó khăn, song kết quả SXKD của Công ty vẫn đạt hiệu quả cao với tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ đạt 37,7%. Doanh thu thuần tăng trưởng 9,1%, trong khi chi phí lãi vay giảm 7,8%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 5,3% so với năm 2012.

Tuy nhiên, khoản đầu tư góp vốn vào Công ty I.LAMA UDC chưa mang lại hiệu quả và Công ty vẫn đang tiếp tục tìm cách thoái vốn tại đây.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã triệu tập 04 cuộc họp định kỳ và 38 lần lấy ý kiến bằng văn bản để định hướng chiến lược, chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty,

thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định. HĐQT đã thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT gồm tiểu ban lương thưởng và tiểu ban nhân sự.

- Đã tiến hành các buổi họp với Ban Tổng giám đốc để chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Đã chỉ đạo công tác xây dựng đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty.
- Đặc biệt đã chỉ đạo hoàn thành việc tái cơ cấu Nhà máy Thủy điện Nậm Công 3, bán đấu giá thành công vào ngày 30/12/2013
- Đã chỉ đạo việc phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức đợt 2 năm 2012 (tỷ lệ 7%) theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Đã chỉ đạo công tác triển khai đầu tư mua sắm một số thiết bị, máy móc phục vụ thi công theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Đã chỉ đạo ban hành, bổ sung một số Quy chế của Công ty: quy chế quản trị nội bộ, quy chế quản lý tài chính.
- Đã ban hành Quyết định bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng giám đốc sau khi Phó Tổng giám đốc Trần Văn Tiến nghỉ hưu, thực hiện công tác bổ nhiệm lại cán bộ thuộc cấp quản lý.

Ban Tổng giám đốc

- Đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông và HĐQT.
- Đã chỉ đạo các Phòng, ban triển khai công tác tổ chức thi công tại các công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng, triển khai công tác đầu tư mua sắm theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông và HĐQT, tổ chức công tác hạch toán kế toán, thanh quyết toán công trình, quản lý và thu hồi vốn theo quy định. Nhờ đó, đã thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013.
- Bên cạnh việc nối lại hoạt động đưa người lao động sang thi công công trình tại Libya, đã bắt đầu công tác đưa người lao động sang thi công, công trình tại Liên bang Nga.
- Đang thực hiện đăng ký cấp chứng chỉ OHSAS 18001 nhằm nâng cao trình độ, năng lực cạnh tranh và chất lượng sản phẩm

2. Quan hệ phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, được tham gia phát biểu ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trong năm 2013, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc quản lý, điều hành Công ty.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Tiếp tục tập trung công tác tái cấu trúc, nâng cao năng lực hoạt động, quản trị doanh nghiệp
- Nghiên cứu áp dụng các biện pháp tổ chức thi công khoa học, hợp lý hơn nữa để giảm giá vốn, tăng mức lợi nhuận gộp của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các công trình, nhất là các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ tồn đọng nhằm tránh bị chiếm dụng vốn, cũng như bảo toàn vốn của Công ty.
- Tiếp tục tìm kiếm phương án thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần LILAMA UDC

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Trong năm 2014 Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể:

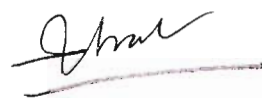
- Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty
- Đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT
- Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý và năm của Công ty
- Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy tình hình cụ thể.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông. Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!



**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Thị Thu Trang



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
VP làm việc: Tòa nhà Lilama10- Phố Tố Hữu-Q.Nam Từ Liêm- Hà Nội
Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

OHSAS18001:2007

ASME - "S";"U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 36 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Công ty cổ phần Lilama10 (LILAMA10) thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp khó lường, kinh tế trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô lớn, thị trường tiền tệ chưa thực sự ổn định, lãi suất cho vay tuy đã giảm nhưng vẫn còn cao, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, khả năng tiếp cận vốn vay cho đầu tư và sản xuất khó khăn... đã gây nhiều khó khăn cho ngành Công nghiệp nói chung và LILAMA10 nói riêng.

Với nhiều khó khăn thách thức, lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama10 đã phát huy lợi thế là đơn vị hàng đầu trong ngành Lắp máy Việt Nam được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động. Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, năm 2013 LILAMA10 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2014 để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, đề ra phương hướng nhiệm vụ và các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014 cũng như định hướng phát triển của Công ty.

Công ty cổ phần Lilama10 xin báo cáo Đại hội những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013, chúng ta có một số thuận lợi, khó khăn chính sau:

Thuận lợi:

- Năm 2013 nền kinh tế nước ta đã có những cải thiện theo hướng tích cực hơn năm 2012 và đạt được những kết quả quan trọng trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tuy vẫn còn những khó khăn. Lãi suất cho vay đã được giảm hơn so với năm 2012.
- Được sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam.
- Là Công ty giàu truyền thống; Lãnh đạo Công ty đoàn kết, thống nhất và năng động trong điều hành sản xuất; đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư kỹ thuật thi công có trình độ, có kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp; đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề vững vàng.

đủ khả năng đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao trong công tác thi công xây lắp các công trình trong giai đoạn hiện nay.

- Phương tiện thiết bị thi công đã được Công ty chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng, tăng về số lượng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thi công của các công trình.

- Công ty có đủ năng lực về tài chính để đáp ứng kịp thời vật tư, thiết bị phục vụ thi công công trình.

- Công ty được những khách hàng lớn và các nhà cung ứng tin tưởng. Công ty đã ký kết được thêm nhiều hợp đồng mới, trong đó có nhiều công trình lớn; công việc ổn định nên người lao động được đảm bảo về thu nhập, yên tâm lao động sản xuất.

Khó khăn:

- Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ mặc dù đã có những dấu hiệu tích cực hơn.

- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh mới trên thị trường khiến cạnh tranh trở nên gay gắt hơn.

- Công ty có đặc thù thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở cách xa nhau nên việc điều động nhân lực, vật tư, phương tiện thiết bị thi công gặp nhiều khó khăn và chưa phát huy được tối đa hiệu quả.

- Việc tính bù giá cho khối lượng thi công do Nhà nước thay đổi về tiền lương tối thiểu và công tác đối chiếu quyết toán các công trình đã hoàn thành của các Chủ đầu tư thực hiện quá chậm dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp cũng như đời sống của người lao động.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song với quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể người lao động trong công ty nên chúng ta đã đạt được những kết quả hết sức khả quan, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Giá trị sản lượng: 999/998 tỷ đồng đạt 100,1% kế hoạch.

- Doanh thu: 857,6/788 tỷ đồng đạt 108,8% kế hoạch.

- Khối lượng lắp thiết bị: 44.428/44.215 tấn đạt 100,1% kế hoạch

(Có bản đính kèm)

Ghi chú: Số liệu kế hoạch về giá trị sản lượng và doanh thu năm 2013 nêu trên là số liệu đã điều chỉnh. Giá trị kế hoạch ban đầu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần LILAMA 10 số 45/Lilama10/ĐHĐCĐ đã được thông qua ngày 27/04/2013 như sau: Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2013 là 950 tỷ đồng; Doanh thu kế hoạch năm 2013 là 750 tỷ đồng.

So sánh với cùng kỳ năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ
1	Sản lượng (tỷ đồng)	946,6	999,1	105,5%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	785,8	857,6	109,1%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2013:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2013	Thực hiện Năm 2013	Tỷ lệ thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	90	90	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,5	33,9	107,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,62	25,579	108,3%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	43,47	37,7	86,7%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	4,0	3,96	99,0%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	35	37,7	107,7%
7	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	5,5	6,5	117,1 %
8	Kế hoạch trả cổ tức	%	10-13	Dự kiến 12	

3. Công tác đầu tư phát triển và chiến lược phát triển tổng thể của đơn vị năm 2013:

- Đầu tư phương tiện, máy móc, thiết bị:

Theo kế hoạch đầu tư một số phương tiện máy móc phục vụ thi công năm 2013 đã được Tổng công ty Lắp máy Việt Nam phê duyệt, năm 2013 Công ty đã thực hiện các hợp đồng sau:

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Giá trị (VNĐ)
1	Cầu bánh lốp 50 tấn	02	11.100.000.000
2	Cần trục tháp 16-25 tấn	01	13.990.000.000
3	Đầu kéo + Tacfooc, romooc 40 – 80 tấn	01	3.000.000.000
4	Xe ô tô 07 chỗ ngồi	01	1.040.000.000
5	Máy móc thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, con lăn, máy hàn...)		2.800.000.000
	Tổng giá trị đầu tư		31.930.000.000

4. Công tác kinh tế - kỹ thuật, tiếp thị việc làm, an toàn lao động:

- Công tác kinh tế - kỹ thuật

Tất cả các công trình và hạng mục công trình do công ty đảm nhận thi công đều được lập biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn lao động, tổ chức chỉ đạo thi công hợp lý, khoa học; giám sát kỹ thuật thi công chặt chẽ, thực hiện nghiêm ngặt các quy trình

kỹ thuật- công nghệ. Do đó chất lượng thi công các công trình luôn đảm bảo, được chủ đầu tư đánh giá cao.

Song song với việc chỉ đạo thực hiện thi công các dự án, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các khối lượng công việc hoàn thành tại các dự án đang thi công & các dự án đã bàn giao.

- *Công tác tiếp thị tìm việc làm:*

LILAMA10 luôn chú trọng đến công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm. Trong năm 2013 Công ty đã ký được một số hợp đồng lớn trong và ngoài nước. Đặc biệt :

* **Các dự án trong nước :**

- + Hợp đồng "Thi công Xây dựng, Lắp đặt – Chế tạo thiết bị" Nhà máy thủy điện Lai Châu: Giá trị 1.449 tỉ đồng.
- + Hợp đồng "Lắp đặt thiết bị ống nổi, ống ngầm, bảo ôn, hệ thống cứu hỏa, sơn ống và tiếp nhận thiết bị công trình "Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1: Giá trị 195 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Thi công công dẫn dòng, thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị cơ điện nhà máy, phụ trợ, lán trại phục vụ xây lắp » Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5: Giá trị 152,5 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công » Nhà máy thủy điện Trung Sơn: Giá trị 109,9 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Cung cấp, và lắp đặt dầm khung và KCT Nhà ga T2 Nội Bài: Giá trị 25,9 tỉ đồng.
- + Phụ lục bổ sung số 5 và số 7 của Hợp đồng lắp đặt thiết bị cơ điện hệ thống Turbine /Máy phát Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1: Giá trị 14,6 tỉ đồng.
- + Hợp đồng gia công lắp đặt ống công nghệ hàn lắp đặt ống bọc lót, ống cứu hỏa Nhà máy sản xuất axit Photphoric trích ly 100.000 tấn/năm – Công ty cổ phần phân bón hóa chất Lào Cai: Giá trị 9,7 tỉ đồng.
- + Phụ lục bổ sung số 3 Hợp đồng « Chế tạo, lắp đặt thiết bị dự án » Nhà máy thủy điện Hủa Na: Giá trị 5,8 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Lập chương trình khởi động, thử nghiệm, chạy thử và bàn giao nhà máy dự án » Nhà máy thủy điện Hủa Na: Giá trị 4,2 tỉ đồng.
- + Và một số dự án khác.

* **Các dự án nước ngoài :**

- + Hợp đồng sửa chữa Nhiệt điện Lisco – Lybia: Giá trị 52,6 tỉ đồng.
- + Hợp đồng sửa chữa Nhiệt điện Berezo – Liên bang Nga: Giá trị 38,6 tỉ đồng.

- *Công tác an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, bão lụt:*

Tất cả người lao động tham gia thi công trên các công trường đều được huấn luyện an toàn lao động qua 3 bước. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động đúng quy định. Qua đó đánh giá, phân loại, bố trí người lao động hợp lý; thực hiện trang bị bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định của Nhà nước; trên tất cả các công trình đều có đội ngũ an toàn viên. Những người làm việc trên cao, trong hầm đều được kiểm tra sức khỏe, nếu đủ điều kiện mới được làm việc. Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp lệnh phòng chống cháy nổ và quy phạm vận hành sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, máy móc phục vụ thi công.

5. Về quản lý và sử dụng xe máy, phương tiện, dụng cụ thi công:

Công ty đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các phương tiện thiết bị xe máy thi công, có kế hoạch điều động phương tiện thiết bị thi công giữa các công trình một cách hợp lý và khoa học nên đã tiết kiệm được chi phí, chủ động trong sản xuất và đem lại hiệu quả kinh tế cao; Bên cạnh đó cũng có kế hoạch đầu tư, thuê ngoài phương tiện thiết bị khi cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thi công.

Tất cả các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đã được đăng ký kiểm định cấp phép sử dụng theo đúng quy định.

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa và đại tu nâng cấp các loại xe, máy, phương tiện, dụng cụ thi công cũng được chú trọng quan tâm nhằm đảm bảo có đủ phương tiện xe máy phục vụ thi công theo yêu cầu của sản xuất trên các công trường và phát huy hiệu quả các phương tiện sẵn có .

6. Công tác cung ứng vật tư- thiết bị.

Mặc dù công tác cung ứng vật tư thiết bị trong năm qua gặp rất nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan, nhưng Công ty luôn thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư -thiết bị cho các đội công trình; đảm bảo đồng bộ, chính xác, đáp ứng được tiến độ; bố trí, sắp xếp kho bãi một cách khoa học.

7. Công tác tổ chức sản xuất, thực hiện chế độ chính sách.

- Công tác nhân sự:

- Tổng số người lao động tính đến ngày 31/12/2013: **2.650** người, trong đó:

- + Nam: **2.529** người
- + Nữ: **121** người
- + Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, nghiệp vụ: **467** người
- + Công nhân kỹ thuật các nghề: **2.183** người.

Năm 2013 Công ty đã tuyển dụng được 581 công nhân kỹ thuật, cán bộ kỹ sư, cử nhân, cao đẳng để bổ sung cho các đơn vị trong Công ty.

- **Công tác đào tạo:** Đã mở lớp và đào tạo nâng cao tay nghề thợ hàn cho 240 người, thợ giàn giáo 40 người. Công ty còn cử 02 cán bộ đi học lớp lý luận chính trị cao cấp.

- **Quản lý chất lượng:** Năm 2013 LILAMA10 đã được « Hiệp hội các kỹ sư cơ khí Hoa Kỳ » cấp chứng chỉ ASME « S » cho công tác gia công chế tạo bồn bể, đường ống áp lực; chứng chỉ ASME « U » cho công tác tổ hợp và lắp đặt Lò hơi. Được « Ủy ban quốc gia Hoa Kỳ về bồn bể đường ống áp lực và lò hơi » cấp chứng chỉ « NB ».Được tổ chức BSI Việt Nam tái cấp chứng chỉ cho Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, áp dụng trong toàn Công ty từ Văn phòng đến các đơn vị sản xuất, đó là nhân tố quan trọng giúp kiểm soát chất lượng sản phẩm tại các công trình.

- **Công tác tổ chức sản xuất:** Theo yêu cầu sản xuất của các Dự án, năm 2013 Công ty đã thành lập mới 02 đội Công trình; Bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại 20 lượt cán bộ, xét nâng lương cho 58 CBCNV gián tiếp, tổ chức thi nâng bậc cho 246 công nhân bậc cao; Điều động hơn 1.000 lượt CBCNV cho các đội Công trình đảm bảo cung ứng kịp thời nhân lực cho các đơn vị khi có yêu cầu.

- **Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:** Tại các công trình muốn đảm bảo đúng tiến độ chất lượng, cũng như hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra có sự đóng góp không nhỏ của người lao động. Bởi vậy công tác chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo sức khỏe, có đủ việc làm, có thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác luôn được các cấp lãnh đạo Công ty quan tâm. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động đúng kỳ hạn, trích nộp BHXH và mua BHYT cho 100% người lao động làm việc theo đúng quy định của nhà nước. Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất... Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định. Tổng số người được khám sức khỏe: 2.032 lượt người và được phân loại sức khỏe (loại 1: 706 người; loại 2: 763 người; loại 3: 463 người; loại 4: 91 người; loại 5: 07 người). Tổ chức tốt các điều kiện về nơi ăn, nơi ở, nơi làm việc, điều kiện đi lại cho người lao động khi được điều động đến công trình mới.

Năm 2013 Công ty đã thực hiện tốt các nội quy quy chế của công ty đã đề ra 100% công nhân được tuyển dụng đã ký hợp đồng lao động.

Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ khen thưởng, Quỹ từ thiện, Quỹ phúc lợi, bản thân người lao động bị ốm đau, tai nạn hoặc thân nhân gia đình gặp hoạn nạn đều được sự quan tâm thăm hỏi chia sẻ của Công ty cũng như của tổ chức Công đoàn.

8. Các công tác khác : Đã hoàn thành việc tổ chức bán đấu giá Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bắc Minh với trị giá 181,3 tỉ đồng. Việc thoái vốn tại UDC và thanh lý trụ sở cũ đang tiếp tục triển khai.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:

1. Nhận định thuận lợi và khó khăn năm 2014

a. Khó khăn năm 2014

Năm 2014 tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn khó khăn, thách thức gây khó khăn đến công tác sản xuất, kinh doanh của các Công ty:

- + Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ, tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ chậm.
- + Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện thêm nhiều đối thủ mới, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.
- + Những yếu tố về địa hình phức tạp tại các công trường, sự ảnh hưởng của thời tiết không thuận lợi cũng ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công các dự án.
- + Công ty phải thi công rải rác trên nhiều công trường khác nhau nên việc huy động nhân lực, máy móc, trang thiết bị gặp nhiều khó khăn.

b. Những thuận lợi năm 2014

- + Kinh tế vĩ mô có những chuyển biến tích cực hơn tuy chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ. Chính phủ đã có những chính sách thích hợp để kích thích nền kinh tế.
- + Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Công ty có mối quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài, được chủ đầu tư đánh giá cao.

+ Công ty có truyền thống, giàu kinh nghiệm và ngày càng phát huy hơn nữa trong ngành cơ khí lắp máy.

+ Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề có tinh thần trách nhiệm cao nhiệt tình với công việc. Chính đội ngũ lao động này là nền tảng sức mạnh cho những thành công của LILAMA10.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	90	
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.001	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	810	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,9	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,9	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	43,1	
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	3,9	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	(%)	35,4	
9	Kế hoạch trả cổ tức	(%/năm)	10-13	
10	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Tr.đồng	6,8	

3. Kế hoạch thi công các công trình năm 2014.

(Có bảng chi tiết kèm theo).

4. Kế hoạch đầu tư năm 2014.

Kế hoạch năm 2014 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, tìm hiểu, nghiên cứu để đầu tư 01 khu đất để xây dựng nhà máy chế tạo kết cấu thép tại Hải Dương:

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2014 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	Dự án đầu tư XDCB			55,0	
1	Đầu tư 01 nhà máy chế tạo Kết cấu thép	LILAMA10	Hải Dương	55,0	
B	Dự án mua sắm thiết bị máy móc và nâng cao năng lực SXKD			10,9	
1	Máy móc, thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, máy hàn,...)	LILAMA10		2,9	DA chuyển tiếp
2	Xe nâng 5-7 tấn (01 xe)	LILAMA10		1,5	DA chuyển tiếp
3	Xe ca 29-34 chỗ ngồi (03 chiếc)	LILAMA10		4,5	DA chuyển tiếp
4	Xe tải gắn cầu thủy lực (xe 5-8 tấn, gắn cầu 3-5 tấn) (01 chiếc)	LILAMA10		2,0	DA chuyển tiếp
C	Kế hoạch mua sắm thiết bị, máy móc và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh năm 2014			33,4	
1	Xây dựng 01 xưởng hệ thống làm sạch bề mặt kim loại + 04 đường ray cầu trục cho nhà máy chế tạo kết cấu thép	LILAMA10		6,3	
2	Cầu bánh lốp 50 tấn (01 cái)			5,5	
3	Xe tải gắn cầu thủy lực (xe 10-17 tấn, gắn cầu 7-10 tấn) (01 cái)			3,2	
4	Xe Somiromoóc (tải trọng kéo 60 tấn, tải trọng chở hàng 30 tấn) (01 cái)			2,5	
5	Máy cưa vòng F500mm			0,7	
6	Máy cắt thủy lực loại nhỏ Tmax 6mm, Lmax 3m (01 cái)			0,5	
7	Máy cắt thủy lực loại lớn Tmax 20mm, Lmax 6m (01 cái)			1,9	
8	Cầu bánh lốp 25 - 30 tấn (02 cái)			7,0	

9	Máy cắt đột liên hợp thủy lực			0,8	
10	Máy móc, thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, con lăn, bánh lốp, máy hàn...)			5,0	
	Tổng Cộng			99,29	

5. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 thắng lợi, Công ty cần có một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Giảm chi phí, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Tất cả các phòng ban, đơn vị phải chủ động sáng tạo trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ...
- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Nâng cấp, cải tạo nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Với truyền thống vẻ vang của Công ty cổ phần Lilama10 - đơn vị Anh Hùng lao động, chúng ta có tiềm năng khá mạnh về nhiều mặt, lại luôn được sự phối hợp của nhiều đơn vị bạn và sự quan tâm giúp đỡ của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, các Bộ, Ban, Ngành, chắc chắn chúng ta sẽ phát huy hết nội lực, phấn đấu vươn lên tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi mục tiêu của năm 2014 và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2014 của Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn !

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T

Nguyễn Đức Tuấn



TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
 Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
 VP làm việc: Tòa nhà Lilama 10 - Đ. Lê Văn Lương kéo dài - Hà Nội
 Tel: 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
 OHSAS18001:2007
 ASME - "S"- "U"
 www.lilama10.com
 www.lilama10.com.vn

BÁO CÁO
THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013
 Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần LILAMA10

TT	HẠNG MỤC, NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2013			THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013					GHI CHÚ	
			KHỐI LƯỢNG (Tấn)	SẢN LƯỢNG (VNĐ)	DOANH THU (VNĐ)	KHỐI LƯỢNG (Tấn)	Tỷ lệ thực hiện	SẢN LƯỢNG (VNĐ)	Tỷ lệ thực hiện	DOANH THU (VNĐ)		Tỷ lệ thực hiện
A	CÁC DỰ ÁN THI CÔNG, XÂY LẬP	Tấn	44.215	955.356.752.971	744.879.107.124	44.248	100%	950.381.746.230	99%	808.703.136.072	109%	
1	CÁC CÔNG TRÌNH NHIỆT ĐIỆN	Tấn	17.283	247.236.500.814	152.882.197.638	14.514	84%	217.007.970.294	88%	143.207.143.694	94%	
1	Nhiệt điện Vũng Áng 1	Tấn	3.284	52.255.703.138	54.292.863.259	3.087	94%	65.034.301.311	124%	56.515.860.336	104%	
2	Nhiệt điện Nghi Sơn 1	Tấn	9.827	113.427.746.943	77.105.852.161	7.205	73%	98.751.366.235	87%	79.836.807.667	104%	
3	Nhiệt điện Móng Dương 1	Tấn	4.173	81.553.050.733	21.483.482.218	4.222	101%	53.222.302.748	65%	6.854.475.691	32%	
4	Nhiệt điện Uông Bí mở rộng	Tấn			6.245.648.613							
II	CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN	Tấn	12.158	399.889.995.907	273.769.926.016	16.440	135%	450.465.215.300	113%	443.825.568.029	162%	
1	Thủy điện Sơn La	Tấn		2.211.546.000	70.000.000.000	6.190		107.548.618.770		212.268.861.427	303%	
2	Thủy điện Huội Quảng	Tấn	184	5.547.300.900		77	42%	6.931.991.810	125%	2.858.032.477		
3	Thủy điện Bản Chát	Tấn	4.130	70.906.000.000	70.000.000.000	4.216	102%	72.377.178.442	102%	113.243.498.316	162%	
	Thủy điện Bắc Hà	Tấn			4.000.000.000					4.877.857.270	122%	
	Thủy điện Sông Giang 2	Tấn	260	4.900.000.000	5.000.000.000	221	85%	3.394.900.000	85%	6.617.329.091	132%	
6	Thủy điện Hòa Na	Tấn	275	27.084.735.483	25.340.049.873	275	100%	27.084.735.483	100%	24.113.813.501	95%	
7	Thủy điện Sê San 4	Tấn			10.350.000.000					3.395.927.474	33%	
8	Thủy điện Plei Krông	Tấn			7.560.000.000					5.548.594.000	73%	
9	Thủy điện Đồng Nai 5	Tấn	539	14.048.421.000	5.000.000.000			3.870.295.542	28%	3.554.824.432	71%	
10	Thủy điện Sông Bạc	Tấn	401	9.832.000.000	10.966.611.723	450	112%	11.025.808.736	112%	9.262.959.597	84%	
11	Thủy điện Lai Châu	Tấn	3.192	193.551.422.710	23.373.735.208	3.656	115%	183.899.796.480	95%	25.630.240.651	110%	
12	Thủy điện Nậm Na 2	Tấn	1.811	32.626.397.714	16.797.651.939	1.207	67%	18.603.560.111	57%	13.260.108.436	79%	
13	Thủy điện Hương Điền	Tấn	789	19.732.473.000	10.938.611.818	423	54%	15.528.329.924	79%	12.044.225.531	110%	
14	Thủy điện Trung Sơn (HD chế tạo thiết bị cơ khí thủy công)	Tấn	450	17.820.000.000	11.340.000.000		0%		0%		0%	
15	Công trình thủy điện Tuyên Quang									1.320.205.751		
16	Công trình thủy điện Đakmek 3	Tấn	127	2.530.000.000	3.103.265.455							
17	Công trình thủy điện Khe Bó									1.877.272.727		
18	Công trình thủy điện Srepok 3									3.951.817.348		
III	CÁC CÔNG TRÌNH XI MĂNG, NM THÉP, NM ĐƯỜNG, CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	Tấn	14.774	308.230.256.249	318.226.983.470	13.293	90%	281.841.560.636	91%	221.670.424.349	70%	
1	Nhà máy chế tạo KCT&TB Hà Nam	Tấn	382	60.633.792.453	59.733.687.636	1.722	451%	122.213.838.186	202%	53.578.607.558	90%	
1.1	Sửa chữa xi măng Bùi Sơn	Tấn		6.200.000.000	1.500.000.000			5.713.772.288	92%	7.930.431.690	529%	
1.2	Nhà máy đường Lam Sơn	Tấn			4.545.454.545					1.407.380.000	31%	
3	Sửa chữa nhiệt điện Na Dương	Tấn		2.025.000.000	1.000.000.000			6.579.000.000	325%	5.000.865.255	500%	
1.4	Sửa chữa nhiệt điện Sơn Đông	Tấn		5.507.000.000	2.000.000.000			7.154.610.000	130%	10.600.063.752	530%	
1.5	Sửa chữa nhiệt điện Cẩm Phả	Tấn			1.090.909.091					779.927.441	71%	
1.6	Chế tạo giá đỡ thu hồi nhiệt (HD với Lisemco) - CTND Barh An Đô	Tấn	382	11.460.000.000	7.917.324.000	37	10%	1.095.000.000	10%	2.583.803.145	33%	
1.7	Chế tạo KCT cho Sông Đà 5 (HD chế tạo băng tải Lai Châu)	Tấn	615	35.441.792.453	41.650.000.000	524	85%	30.162.982.390	85%	23.399.160.359	56%	
1.8	Cung cấp chế tạo chi tiết đất sân nhà ga T2 Nội Bài	Tấn				21		890.206.507		809.278.643		
1.9	Chế tạo cốp pha khuỷu Lai Châu	Tấn				925		61.069.800.000				
1.10	Chế tạo và lắp đặt bích thép tòa nhà EVN	Tấn				10		1.174.467.000		1.067.697.273		
1.11	Chế tạo lưới chắn rác Sông Chảy 5	Tấn				20		894.000.000				
1.12	Chế tạo thép ốp xà sấu (Công trình thủy điện Lai Châu)	Tấn				187		7.480.000.000				
2	Gang thép Thái Nguyên	Tấn		6.000.000.000	9.569.246.901			418.000.000	7%			
3	Núi Pháo	Tấn	216	5.348.998.796	67.902.473.933	5.402	2497%	78.859.702.912		122.883.051.423	181%	
4	Nhà ga T2 sân bay Nội Bài	Tấn	5.555	55.047.465.000	20.021.575.000	5.737	103%	70.160.187.675	127%	33.397.290.321	167%	
4.1	Hợp đồng lắp đặt KCT nhà ga T2 sân bay Nội Bài (HD với Jinsong)	Tấn				5.355		53.762.639.207		27.326.191.603		
4.2	Hợp đồng chế tạo, vận chuyển, lắp đặt KCT khung (HD với Yuanda)	Tấn				382		16.397.548.468		6.071.098.718		
5	Công trình DAP Lào Cai	Tấn				432		4.618.990.000				
6	Công trình tòa nhà UNDP	Lô						2.102.165.008				
7	Nhà máy lọc dầu Dung Quất (HD hỗ trợ chi phí do biến động giá trong quá trình thi công)							4.142.931.859		3.766.301.690		
8	Các công trình khác	Tấn	8.621	181.200.000.000	161.000.000.000			392.744.997		7.241.226.662	4%	
B	CÁC DỰ ÁN LILAMA 10 ĐẦU TƯ			43.300.000.000	43.300.000.000			48.977.166.135	113%	48.926.778.063	113%	
1	Ban QL và KT Tòa nhà	VNĐ		21.300.000.000	21.300.000.000			25.927.864.138	122%	26.159.378.344	123%	

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10


TT	HẠNG MỤC, NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2013			THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013						GHI CHÚ
			KHỐI LƯỢNG (Tấn)	SẢN LƯỢNG (VND)	DOANH THU (VND)	KHỐI LƯỢNG (Tấn)	Tỷ lệ thực hiện	SẢN LƯỢNG (VND)	Tỷ lệ thực hiện	DOANH THU (VND)	Tỷ lệ thực hiện	
2	Thủy điện Nậm Công 3	10 ⁶ kWh	24	22.000.000.000	22.000.000.000	21	88%	23.239.671.087	106%	22.767.399.719	103%	
	Tổng cộng (A+B)	Tấn	44.215	998.656.752.971	788.179.107.124	44.248	100,1%	999.158.912.365	100,1%	857.629.914.135	100%	

Hà Nội, ngày 11 tháng 2 năm 2014
PHÒNG KINH TẾ KỸ THUẬT


Đỗ Văn Nhuận

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY




TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Văn Long



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
 Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
 VP làm việc: Tòa nhà Lilama10- Đ. Lê Văn Lương kéo dài- Hà Nội
 Tel: 04.38.849.584 Fax: 04.38.849.581
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
 OHSAS18001:2007
 ASME - "S"; "U"
 www.lilama10.com
 www.lilama10.com.vn

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần LILAMA10

TT	HẠNG MỤC, NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2014			GHI CHÚ
			KHỐI LƯỢNG (Tấn)	SẢN LƯỢNG (VNĐ)	DOANH THU (VNĐ)	
A	CÁC DỰ ÁN THI CÔNG, XÂY LẬP	Tấn	44,424	985,519,674,170	794,589,439,994	
I	CÁC CÔNG TRÌNH NHIỆT ĐIỆN	Tấn	7,587	231,017,653,088	237,925,341,451	
1	Nhiệt điện Vũng Áng 1	Tấn	23	251,200,000	25,619,741,875	
2	Nhiệt điện Mông Dương 1	Tấn	7,564	138,845,169,088	87,000,000,000	
3	Cung cấp nhân lực thi công công trình nhiệt điện Berezov - Nga	Người/tháng	150	38,928,161,250	38,928,161,250	
4	Cung cấp nhân lực sửa chữa nhiệt điện Lisco - Lybia, Nghi Sơn 1	Người/tháng	135	52,993,122,750	86,377,438,326	
II	CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN	Tấn	13,921	451,762,574,254	370,776,353,867	
1	Thủy điện Huội Quảng	Tấn	1,873	47,057,000,000	24,529,000,000	
2	Thủy điện Đồng Nai 5	Tấn	2,407	48,395,182,692	24,197,591,346	
3	Thủy điện Lai Châu	Tấn	6,884	275,209,140,000	157,264,000,000	
4	Các công trình thủy điện Trung Sơn, Nậm Na 2, Sông Giang 2, Sê san 4, Plêkrông, Bàn Chát, Bắc Hà, Hòa Na, Sơn La.	Tấn	2,757	81,101,251,562	164,785,762,521	
III	CÁC CÔNG TRÌNH XI MĂNG, CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	Tấn	22,916	302,739,446,828	185,887,744,676	
1	Nhà máy chế tạo KCT&TB Hà Nam	Tấn	102	20,950,676,100	29,715,542,018	
-	Sửa chữa xi măng Bút Sơn	Tấn		5,720,000,000	5,200,000,000	
-	Sửa chữa nhiệt điện Na Dương	Tấn		4,400,000,000	4,000,000,000	
-	Sửa chữa nhiệt điện Sơn Động	Tấn		5,500,000,000	5,000,000,000	
-	Chế tạo KCT bằng tải vận chuyển bê tông đầm lăn thủy điện Lai Châu	Tấn	102	5,330,676,100	15,515,542,018	
2	Chế tạo thiết bị cơ khí thủy công - CT TĐ Lai Châu; Công trình DAP Lào Cai; Công trình tòa nhà UNDP; Công trình gang thép Thái Nguyên	Tấn	214	15,956,280,727	71,348,365,743	
3	Các công trình khác (dự kiến)	Tấn	22,600	265,832,490,000	84,823,836,915	
-	Công trình nhà máy thép Fomosa Hà Tĩnh	Tấn	4,100	23,832,490,000	21,665,900,000	
-	Lọc dầu Nghi Sơn (dự kiến)	Tấn	9,000	100,000,000,000	15,000,000,000	
-	Nhiệt điện Mông Dương 2 (Lắp đặt ống thải xi)	Tấn	2,500	50,000,000,000	15,181,818,182	
-	Các công trình khác	Tấn	7,000	92,000,000,000	32,976,118,733	
B	DOANH THU TỪ CÁC DỰ ÁN LILAMA 10 ĐẦU TƯ			16,000,000,000	16,000,000,000	
1	Ban QL và KT Tòa nhà	VNĐ		16,000,000,000	16,000,000,000	
	Tổng cộng (A+B)	Tấn	44,424	1,001,519,674,170	810,589,439,994	

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013
 PHÒNG KINH TẾ KỸ THUẬT

Đỗ Văn Nhuận



Đỗ Văn Nhuận
 TỔNG GIÁM ĐỐC



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
VP làm việc: Tòa nhà Lilama10- Phố Tố Hữu-Q.Nam Từ Liêm- Hà Nội
Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

OHSAS18001:2007

ASME - "S";"U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 36 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Công ty cổ phần Lilama10 (LILAMA10) thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp khó lường, kinh tế trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô lớn, thị trường tiền tệ chưa thực sự ổn định, lãi suất cho vay tuy đã giảm nhưng vẫn còn cao, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, khả năng tiếp cận vốn vay cho đầu tư và sản xuất khó khăn... đã gây nhiều khó khăn cho ngành Công nghiệp nói chung và LILAMA10 nói riêng.

Với nhiều khó khăn thách thức, lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama10 đã phát huy lợi thế là đơn vị hàng đầu trong ngành Lắp máy Việt Nam được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động. Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, năm 2013 LILAMA10 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2014 để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, đề ra phương hướng nhiệm vụ và các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014 cũng như định hướng phát triển của Công ty.

Công ty cổ phần Lilama10 xin báo cáo Đại hội những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013, chúng ta có một số thuận lợi, khó khăn chính sau:

Thuận lợi:

- Năm 2013 nền kinh tế nước ta đã có những cải thiện theo hướng tích cực hơn năm 2012 và đạt được những kết quả quan trọng trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tuy vẫn còn những khó khăn. Lãi suất cho vay đã được giảm hơn so với năm 2012.
- Được sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam.
- Là Công ty giàu truyền thống; Lãnh đạo Công ty đoàn kết, thống nhất và năng động trong điều hành sản xuất; đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư kỹ thuật thi công có trình độ, có kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp; đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề vững vàng,

đủ khả năng đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao trong công tác thi công xây lắp các công trình trong giai đoạn hiện nay.

- Phương tiện thiết bị thi công đã được Công ty chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng, tăng về số lượng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thi công của các công trình.

- Công ty có đủ năng lực về tài chính để đáp ứng kịp thời vật tư, thiết bị phục vụ thi công công trình.

- Công ty được những khách hàng lớn và các nhà cung ứng tin tưởng. Công ty đã ký kết được thêm nhiều hợp đồng mới, trong đó có nhiều công trình lớn; công việc ổn định nên người lao động được đảm bảo về thu nhập, yên tâm lao động sản xuất.

Khó khăn:

- Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ mặc dù đã có những dấu hiệu tích cực hơn.

- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh mới trên thị trường khiến cạnh tranh trở nên gay gắt hơn.

- Công ty có đặc thù thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở cách xa nhau nên việc điều động nhân lực, vật tư, phương tiện thiết bị thi công gặp nhiều khó khăn và chưa phát huy được tối đa hiệu quả.

- Việc tính bù giá cho khối lượng thi công do Nhà nước thay đổi về tiền lương tối thiểu và công tác đối chiếu quyết toán các công trình đã hoàn thành của các Chủ đầu tư thực hiện quá chậm dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp cũng như đời sống của người lao động.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song với quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể người lao động trong công ty nên chúng ta đã đạt được những kết quả hết sức khả quan, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Giá trị sản lượng: 999/998 tỷ đồng đạt 100,1% kế hoạch.

- Doanh thu: 857,6/788 tỷ đồng đạt 108,8% kế hoạch.

- Khối lượng lắp thiết bị: 44.428/44.215 tấn đạt 100,1% kế hoạch

(Có bản đính kèm)

Ghi chú: Số liệu kế hoạch về giá trị sản lượng và doanh thu năm 2013 nêu trên là số liệu đã điều chỉnh. Giá trị kế hoạch ban đầu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần LILAMA 10 số 45/Lilama10/ĐHĐCĐ đã được thông qua ngày 27/04/2013 như sau: Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2013 là 950 tỷ đồng; Doanh thu kế hoạch năm 2013 là 750 tỷ đồng.

So sánh với cùng kỳ năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ
1	Sản lượng (tỷ đồng)	946,6	999,1	105,5%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	785,8	857,6	109,1%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2013:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2013	Thực hiện Năm 2013	Tỷ lệ thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	90	90	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,5	33,9	107,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,62	25,579	108,3%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	43,47	37,7	86,7%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	4,0	3,96	99,0%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	35	37,7	107,7%
7	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	5,5	6,5	117,1 %
8	Kế hoạch trả cổ tức	%	10-13	Dự kiến 12	

3. Công tác đầu tư phát triển và chiến lược phát triển tổng thể của đơn vị năm 2013:

- Đầu tư phương tiện, máy móc, thiết bị:

Theo kế hoạch đầu tư một số phương tiện máy móc phục vụ thi công năm 2013 đã được Tổng công ty Lắp máy Việt Nam phê duyệt, năm 2013 Công ty đã thực hiện các hợp đồng sau:

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Giá trị (VNĐ)
1	Cầu bánh lốp 50 tấn	02	11.100.000.000
2	Cần trục tháp 16-25 tấn	01	13.990.000.000
3	Đầu kéo + Tacfooc, romooc 40 – 80 tấn	01	3.000.000.000
4	Xe ô tô 07 chỗ ngồi	01	1.040.000.000
5	Máy móc thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, con lăn, máy hàn...)		2.800.000.000
	Tổng giá trị đầu tư		31.930.000.000

4. Công tác kinh tế - kỹ thuật, tiếp thị việc làm, an toàn lao động:

- Công tác kinh tế - kỹ thuật

Tất cả các công trình và hạng mục công trình do công ty đảm nhận thi công đều được lập biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn lao động, tổ chức chỉ đạo thi công hợp lý, khoa học; giám sát kỹ thuật thi công chặt chẽ, thực hiện nghiêm ngặt các quy trình

kỹ thuật- công nghệ. Do đó chất lượng thi công các công trình luôn đảm bảo, được chủ đầu tư đánh giá cao.

Song song với việc chỉ đạo thực hiện thi công các dự án, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các khối lượng công việc hoàn thành tại các dự án đang thi công & các dự án đã bàn giao.

- *Công tác tiếp thị tìm việc làm:*

LILAMA10 luôn chú trọng đến công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm. Trong năm 2013 Công ty đã ký được một số hợp đồng lớn trong và ngoài nước. Đặc biệt :

* *Các dự án trong nước :*

- + Hợp đồng "Thi công Xây dựng, Lắp đặt – Chế tạo thiết bị" Nhà máy thủy điện Lai Châu: Giá trị 1.449 tỉ đồng.
- + Hợp đồng "Lắp đặt thiết bị ống nổi, ống ngầm, bảo ôn, hệ thống cứu hỏa, sơn ống và tiếp nhận thiết bị công trình "Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1: Giá trị 195 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Thi công công dẫn dòng, thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị cơ điện nhà máy, phụ trợ, lán trại phục vụ xây lắp » Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5: Giá trị 152,5 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công » Nhà máy thủy điện Trung Sơn: Giá trị 109,9 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Cung cấp, và lắp đặt dầm khung và KCT Nhà ga T2 Nội Bài: Giá trị 25,9 tỉ đồng.
- + Phụ lục bổ sung số 5 và số 7 của Hợp đồng lắp đặt thiết bị cơ điện hệ thống Turbine /Máy phát Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1: Giá trị 14,6 tỉ đồng.
- + Hợp đồng gia công lắp đặt ống công nghệ hàn lắp đặt ống bọc lót, ống cứu hỏa Nhà máy sản xuất axit Photphoric trích ly 100.000 tấn/năm – Công ty cổ phần phân bón hóa chất Lào Cai: Giá trị 9,7 tỉ đồng.
- + Phụ lục bổ sung số 3 Hợp đồng « Chế tạo, lắp đặt thiết bị dự án » Nhà máy thủy điện Hủa Na: Giá trị 5,8 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Lập chương trình khởi động, thử nghiệm, chạy thử và bàn giao nhà máy dự án » Nhà máy thủy điện Hủa Na: Giá trị 4,2 tỉ đồng.
- + Và một số dự án khác.

* *Các dự án nước ngoài :*

- + Hợp đồng sửa chữa Nhiệt điện Lisco – Lybia: Giá trị 52,6 tỉ đồng.
- + Hợp đồng sửa chữa Nhiệt điện Berezo – Liên bang Nga: Giá trị 38,6 tỉ đồng.

- *Công tác an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, bão lụt:*

Tất cả người lao động tham gia thi công trên các công trường đều được huấn luyện an toàn lao động qua 3 bước. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động đúng quy định. Qua đó đánh giá, phân loại, bố trí người lao động hợp lý; thực hiện trang bị bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định của Nhà nước; trên tất cả các công trình đều có đội ngũ an toàn viên. Những người làm việc trên cao, trong hầm đều được kiểm tra sức khỏe, nếu đủ điều kiện mới được làm việc. Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp lệnh phòng chống cháy nổ và quy phạm vận hành sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, máy móc phục vụ thi công.

5. Về quản lý và sử dụng xe máy, phương tiện, dụng cụ thi công:

Công ty đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các phương tiện thiết bị xe máy thi công, có kế hoạch điều động phương tiện thiết bị thi công giữa các công trình một cách hợp lý và khoa học nên đã tiết kiệm được chi phí, chủ động trong sản xuất và đem lại hiệu quả kinh tế cao; Bên cạnh đó cũng có kế hoạch đầu tư, thuê ngoài phương tiện thiết bị khi cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thi công.

Tất cả các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đã được đăng ký kiểm định cấp phép sử dụng theo đúng quy định.

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa và đại tu nâng cấp các loại xe, máy, phương tiện, dụng cụ thi công cũng được chú trọng quan tâm nhằm đảm bảo có đủ phương tiện xe máy phục vụ thi công theo yêu cầu của sản xuất trên các công trường và phát huy hiệu quả các phương tiện sẵn có.

6. Công tác cung ứng vật tư- thiết bị.

Mặc dù công tác cung ứng vật tư thiết bị trong năm qua gặp rất nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan, nhưng Công ty luôn thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư -thiết bị cho các đội công trình; đảm bảo đồng bộ, chính xác, đáp ứng được tiến độ; bố trí, sắp xếp kho bãi một cách khoa học.

7. Công tác tổ chức sản xuất, thực hiện chế độ chính sách.

- Công tác nhân sự:

- Tổng số người lao động tính đến ngày 31/12/2013: **2.650** người, trong đó:

+ Nam:	2.529 người
+ Nữ:	121 người
+ Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, nghiệp vụ:	467 người
+ Công nhân kỹ thuật các nghề:	2.183 người.

Năm 2013 Công ty đã tuyển dụng được 581 công nhân kỹ thuật, cán bộ kỹ sư, cử nhân, cao đẳng để bổ sung cho các đơn vị trong Công ty.

- **Công tác đào tạo:** Đã mở lớp và đào tạo nâng cao tay nghề thợ hàn cho 240 người, thợ giàn giáo 40 người. Công ty còn cử 02 cán bộ đi học lớp lý luận chính trị cao cấp.

- **Quản lý chất lượng:** Năm 2013 LILAMA10 đã được « Hiệp hội các kỹ sư cơ khí Hoa Kỳ » cấp chứng chỉ ASME « S » cho công tác gia công chế tạo bồn bể, đường ống áp lực; chứng chỉ ASME « U » cho công tác tổ hợp và lắp đặt Lò hơi. Được « Ủy ban quốc gia Hoa Kỳ về bồn bể đường ống áp lực và lò hơi » cấp chứng chỉ « NB ».Được tổ chức BSI Việt Nam tái cấp chứng chỉ cho Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, áp dụng trong toàn Công ty từ Văn phòng đến các đơn vị sản xuất, đó là nhân tố quan trọng giúp kiểm soát chất lượng sản phẩm tại các công trình.

- **Công tác tổ chức sản xuất:** Theo yêu cầu sản xuất của các Dự án, năm 2013 Công ty đã thành lập mới 02 đội Công trình; Bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại 20 lượt cán bộ, xét nâng lương cho 58 CBCNV gián tiếp, tổ chức thi nâng bậc cho 246 công nhân bậc cao; Điều động hơn 1.000 lượt CBCNV cho các đội Công trình đảm bảo cung ứng kịp thời nhân lực cho các đơn vị khi có yêu cầu.

- **Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:** Tại các công trình muốn đảm bảo đúng tiến độ chất lượng, cũng như hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra có sự đóng góp không nhỏ của người lao động. Bởi vậy công tác chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo sức khỏe, có đủ việc làm, có thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác luôn được các cấp lãnh đạo Công ty quan tâm. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động đúng kỳ hạn, trích nộp BHXH và mua BHYT cho 100% người lao động làm việc theo đúng quy định của nhà nước. Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất... Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định. Tổng số người được khám sức khỏe: 2.032 lượt người và được phân loại sức khỏe (loại 1: 706 người; loại 2: 763 người; loại 3: 463 người; loại 4: 91 người; loại 5: 07 người). Tổ chức tốt các điều kiện về nơi ăn, nơi ở, nơi làm việc, điều kiện đi lại cho người lao động khi được điều động đến công trình mới.

Năm 2013 Công ty đã thực hiện tốt các nội quy quy chế của công ty đã đề ra 100% công nhân được tuyển dụng đã ký hợp đồng lao động.

Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ khen thưởng, Quỹ từ thiện, Quỹ phúc lợi, bản thân người lao động bị ốm đau, tai nạn hoặc thân nhân gia đình gặp hoạn nạn đều được sự quan tâm thăm hỏi chia sẻ của Công ty cũng như của tổ chức Công đoàn.

8. Các công tác khác : Đã hoàn thành việc tổ chức bán đấu giá Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bắc Minh với trị giá 181,3 tỉ đồng. Việc thoái vốn tại UDC và thanh lý trụ sở cũ đang tiếp tục triển khai.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:

1. Nhận định thuận lợi và khó khăn năm 2014

a. Khó khăn năm 2014

Năm 2014 tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn khó khăn, thách thức gây khó khăn đến công tác sản xuất, kinh doanh của các Công ty:

- + Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ, tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ chậm.
- + Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện thêm nhiều đối thủ mới, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.
- + Những yếu tố về địa hình phức tạp tại các công trường, sự ảnh hưởng của thời tiết không thuận lợi cũng ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công các dự án.
- + Công ty phải thi công rải rác trên nhiều công trường khác nhau nên việc huy động nhân lực, máy móc, trang thiết bị gặp nhiều khó khăn.

b. Những thuận lợi năm 2014

- + Kinh tế vĩ mô có những chuyển biến tích cực hơn tuy chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ. Chính phủ đã có những chính sách thích hợp để kích thích nền kinh tế.
- + Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Công ty có mối quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài, được chủ đầu tư đánh giá cao.

+ Công ty có truyền thống, giàu kinh nghiệm và ngày càng phát huy hơn nữa trong ngành cơ khí lắp máy.

+ Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề có tinh thần trách nhiệm cao nhiệt tình với công việc. Chính đội ngũ lao động này là nền tảng sức mạnh cho những thành công của LILAMA10.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	90	
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.001	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	810	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,9	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,9	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	43,1	
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	3,9	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	(%)	35,4	
9	Kế hoạch trả cổ tức	(%/năm)	10-13	
10	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Tr.đồng	6,8	

3. Kế hoạch thi công các công trình năm 2014.

(Có bảng chi tiết kèm theo).

4. Kế hoạch đầu tư năm 2014.

Kế hoạch năm 2014 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, tìm hiểu, nghiên cứu để đầu tư 01 khu đất để xây dựng nhà máy chế tạo kết cấu thép tại Hải Dương:

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2014 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	Dự án đầu tư XD CB			55,0	
1	Đầu tư 01 nhà máy chế tạo Kết cấu thép	LILAMA10	Hải Dương	55,0	
B	Dự án mua sắm thiết bị máy móc và nâng cao năng lực SXKD			10,9	
1	Máy móc, thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, máy hàn,...)	LILAMA10		2,9	DA chuyển tiếp
2	Xe nâng 5-7 tấn (01 xe)	LILAMA10		1,5	DA chuyển tiếp
3	Xe ca 29-34 chỗ ngồi (03 chiếc)	LILAMA10		4,5	DA chuyển tiếp
4	Xe tải gắn cầu thủy lực (xe 5-8 tấn, gắn cầu 3-5 tấn) (01 chiếc)	LILAMA10		2,0	DA chuyển tiếp
C	Kế hoạch mua sắm thiết bị, máy móc và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh năm 2014			33,4	
1	Xây dựng 01 xưởng hệ thống làm sạch bề mặt kim loại + 04 đường ray cầu trục cho nhà máy chế tạo kết cấu thép	LILAMA10		6,3	
2	Cầu bánh lốp 50 tấn (01 cái)			5,5	
3	Xe tải gắn cầu thủy lực (xe 10-17 tấn, gắn cầu 7-10 tấn) (01 cái)			3,2	
4	Xe Somiromoóc (tải trọng kéo 60 tấn, tải trọng chở hàng 30 tấn) (01 cái)			2,5	
5	Máy cưa vòng F500mm			0,7	
6	Máy cắt thủy lực loại nhỏ Tmax 6mm, Lmax 3m (01 cái)			0,5	
7	Máy cắt thủy lực loại lớn Tmax 20mm, Lmax 6m (01 cái)			1,9	
8	Cầu bánh lốp 25 - 30 tấn (02 cái)			7,0	

9	Máy cắt đột liên hợp thủy lực			0,8	
10	Máy móc, thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, con lăn, bánh lốp, máy hàn...)			5,0	
	Tổng Cộng			99,29	

5. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 thắng lợi, Công ty cần có một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Giảm chi phí, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Tất cả các phòng ban, đơn vị phải chủ động sáng tạo trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ...
- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Nâng cấp, cải tạo nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Với truyền thống vẻ vang của Công ty cổ phần Lilama10 - đơn vị Anh Hùng lao động, chúng ta có tiềm năng khá mạnh về nhiều mặt, lại luôn được sự phối hợp của nhiều đơn vị bạn và sự quan tâm giúp đỡ của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, các Bộ, Ban, Ngành, chắc chắn chúng ta sẽ phát huy hết nội lực, phấn đấu vươn lên tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi mục tiêu của năm 2014 và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2014 của Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn !

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

Nguyễn Đức Tuấn



TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
 Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
 VP làm việc: Tòa nhà Lilama 10 - Đ. Lê Văn Lương kéo dài - Hà Nội
 Tel: 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
 OHSAS18001:2007
 ASME - "S"- "U"
 www.lilama10.com
 www.lilama10.com.vn

BÁO CÁO
THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013
 Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần LILAMA10

TT	HẠNG MỤC, NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2013			THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013					GHI CHÚ	
			KHỐI LƯỢNG (Tấn)	SẢN LƯỢNG (VNĐ)	DOANH THU (VNĐ)	KHỐI LƯỢNG (Tấn)	Tỷ lệ thực hiện	SẢN LƯỢNG (VNĐ)	Tỷ lệ thực hiện	DOANH THU (VNĐ)		Tỷ lệ thực hiện
A	CÁC DỰ ÁN THI CÔNG, XÂY LẬP	Tấn	44.215	955.356.752.971	744.879.107.124	44.248	100%	950.381.746.230	99%	808.703.136.072	109%	
1	CÁC CÔNG TRÌNH NHIỆT ĐIỆN	Tấn	17.283	247.236.500.814	152.882.197.638	14.514	84%	217.007.970.294	88%	143.207.143.694	94%	
1	Nhiệt điện Vũng Áng 1	Tấn	3.284	52.255.703.138	54.292.863.259	3.087	94%	65.034.301.311	124%	56.515.860.336	104%	
2	Nhiệt điện Nghi Sơn 1	Tấn	9.827	113.427.746.943	77.105.852.161	7.205	73%	98.751.366.235	87%	79.836.807.667	104%	
3	Nhiệt điện Móng Dương 1	Tấn	4.173	81.553.050.733	21.483.482.218	4.222	101%	53.222.302.748	65%	6.854.475.691	32%	
4	Nhiệt điện Uông Bí mở rộng	Tấn			6.245.648.613							
II	CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN	Tấn	12.158	399.889.995.907	273.769.926.016	16.440	135%	450.465.215.300	113%	443.825.568.029	162%	
1	Thủy điện Sơn La	Tấn		2.211.546.000	70.000.000.000	6.190		107.548.618.770		212.268.861.427	303%	
2	Thủy điện Huội Quảng	Tấn	184	5.547.300.900		77	42%	6.931.991.810	125%	2.858.032.477		
3	Thủy điện Bản Chát	Tấn	4.130	70.906.000.000	70.000.000.000	4.216	102%	72.377.178.442	102%	113.243.498.316	162%	
	Thủy điện Bắc Hà	Tấn			4.000.000.000					4.877.857.270	122%	
	Thủy điện Sông Giang 2	Tấn	260	4.900.000.000	5.000.000.000	221	85%	3.394.900.000	85%	6.617.329.091	132%	
6	Thủy điện Hòa Na	Tấn	275	27.084.735.483	25.340.049.873	275	100%	27.084.735.483	100%	24.113.813.501	95%	
7	Thủy điện Sê San 4	Tấn			10.350.000.000					3.395.927.474	33%	
8	Thủy điện Plei Krông	Tấn			7.560.000.000					5.548.594.000	73%	
9	Thủy điện Đồng Nai 5	Tấn	539	14.048.421.000	5.000.000.000			3.870.295.542	28%	3.554.824.432	71%	
10	Thủy điện Sông Bạc	Tấn	401	9.832.000.000	10.966.611.723	450	112%	11.025.808.736	112%	9.262.959.597	84%	
11	Thủy điện Lai Châu	Tấn	3.192	193.551.422.710	23.373.735.208	3.656	115%	183.899.796.480	95%	25.630.240.651	110%	
12	Thủy điện Nậm Na 2	Tấn	1.811	32.626.397.714	16.797.651.939	1.207	67%	18.603.560.111	57%	13.260.108.436	79%	
13	Thủy điện Hương Điền	Tấn	789	19.732.473.000	10.938.611.818	423	54%	15.528.329.924	79%	12.044.225.531	110%	
14	Thủy điện Trung Sơn (HD chế tạo thiết bị cơ khí thủy công)	Tấn	450	17.820.000.000	11.340.000.000		0%		0%		0%	
15	Công trình thủy điện Tuyên Quang									1.320.205.751		
16	Công trình thủy điện Đakmek 3	Tấn	127	2.530.000.000	3.103.265.455							
17	Công trình thủy điện Khe Bô									1.877.272.727		
18	Công trình thủy điện Srepok 3									3.951.817.348		
III	CÁC CÔNG TRÌNH XI MĂNG, NM THÉP, NM ĐƯỜNG, CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	Tấn	14.774	308.230.256.249	318.226.983.470	13.293	90%	281.841.560.636	91%	221.670.424.349	70%	
1	Nhà máy chế tạo KCT&TB Hà Nam	Tấn	382	60.633.792.453	59.733.687.636	1.722	451%	122.213.838.186	202%	53.578.607.558	90%	
1.1	Sửa chữa xi măng Bùi Sơn	Tấn		6.200.000.000	1.500.000.000			5.713.772.288	92%	7.930.431.690	529%	
1.2	Nhà máy đường Lam Sơn	Tấn			4.545.454.545					1.407.380.000	31%	
3	Sửa chữa nhiệt điện Na Dương	Tấn		2.025.000.000	1.000.000.000			6.579.000.000	325%	5.000.865.255	500%	
1.4	Sửa chữa nhiệt điện Sơn Đông	Tấn		5.507.000.000	2.000.000.000			7.154.610.000	130%	10.600.063.752	530%	
1.5	Sửa chữa nhiệt điện Cẩm Phả	Tấn			1.090.909.091					779.927.441	71%	
1.6	Chế tạo giá đỡ thu hồi nhiệt (HD với Lisemco) - CTND Barh An Đô	Tấn	382	11.460.000.000	7.917.324.000	37	10%	1.095.000.000	10%	2.583.803.145	33%	
1.7	Chế tạo KCT cho Sông Đà 5 (HD chế tạo băng tải Lai Châu)	Tấn	615	35.441.792.453	41.650.000.000	524	85%	30.162.982.390	85%	23.399.160.359	56%	
1.8	Cung cấp chế tạo chi tiết đất sân nhà ga T2 Nội Bài	Tấn				21		890.206.507		809.278.643		
1.9	Chế tạo cốp pha khuỷu Lai Châu	Tấn				925		61.069.800.000				
1.10	Chế tạo và lắp đặt bích thép tòa nhà EVN	Tấn				10		1.174.467.000		1.067.697.273		
1.11	Chế tạo lưới chắn rác Sông Chảy 5	Tấn				20		894.000.000				
1.12	Chế tạo thép ốp xà sấu (Công trình thủy điện Lai Châu)	Tấn				187		7.480.000.000				
2	Gang thép Thái Nguyên	Tấn		6.000.000.000	9.569.246.901			418.000.000	7%			
3	Núi Pháo	Tấn	216	5.348.998.796	67.902.473.933	5.402	2497%	78.859.702.912		122.883.051.423	181%	
4	Nhà ga T2 sân bay Nội Bài	Tấn	5.555	55.047.465.000	20.021.575.000	5.737	103%	70.160.187.675	127%	33.397.290.321	167%	
4.1	Hợp đồng lắp đặt KCT nhà ga T2 sân bay Nội Bài (HD với Jinsong)	Tấn				5.355		53.762.639.207		27.326.191.603		
4.2	Hợp đồng chế tạo, vận chuyển, lắp đặt KCT khung (HD với Yuanda)	Tấn				382		16.397.548.468		6.071.098.718		
5	Công trình DAP Lào Cai	Tấn				432		4.618.990.000				
6	Công trình tòa nhà UNDP	Lô						2.102.165.008				
7	Nhà máy lọc dầu Dung Quất (HD hỗ trợ chi phí do biến động giá trong quá trình thi công)							4.142.931.859		3.766.301.690		
8	Các công trình khác	Tấn	8.621	181.200.000.000	161.000.000.000			392.744.997		7.241.226.662	4%	
B	CÁC DỰ ÁN LILAMA 10 ĐẦU TƯ			43.300.000.000	43.300.000.000			48.977.166.135	113%	48.926.778.063	113%	
1	Ban QL và KT Tòa nhà	VNĐ		21.300.000.000	21.300.000.000			25.927.864.138	122%	26.159.378.344	123%	

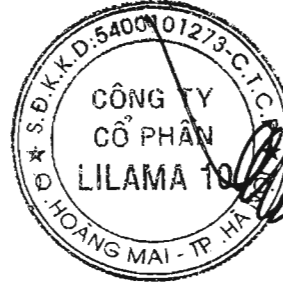
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10


TT	HẠNG MỤC, NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2013			THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013						GHI CHÚ
			KHỐI LƯỢNG (Tấn)	SẢN LƯỢNG (VND)	DOANH THU (VND)	KHỐI LƯỢNG (Tấn)	Tỷ lệ thực hiện	SẢN LƯỢNG (VND)	Tỷ lệ thực hiện	DOANH THU (VND)	Tỷ lệ thực hiện	
2	Thủy điện Nậm Công 3	10 ⁶ kWh	24	22.000.000.000	22.000.000.000	21	88%	23.239.671.087	106%	22.767.399.719	103%	
	Tổng cộng (A+B)	Tấn	44.215	998.656.752.971	788.179.107.124	44.248	100,1%	999.158.912.365	100,1%	857.629.914.135	100%	

Hà Nội, ngày 11 tháng 2 năm 2014
PHÒNG KINH TẾ KỸ THUẬT


Đỗ Văn Nhuận

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY




TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Văn Long



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
 Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
 VP làm việc: Tòa nhà Lilama10- Đ. Lê Văn Lương kéo dài- Hà Nội
 Tel: 04.38.849.584 Fax: 04.38.849.581
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
 OHSAS18001:2007
 ASME - "S"; "U"
 www.lilama10.com
 www.lilama10.com.vn

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần LILAMA10

TT	HẠNG MỤC, NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2014			GHI CHÚ
			KHỐI LƯỢNG (Tấn)	SẢN LƯỢNG (VNĐ)	DOANH THU (VNĐ)	
A	CÁC DỰ ÁN THI CÔNG, XÂY LẬP	Tấn	44,424	985,519,674,170	794,589,439,994	
I	CÁC CÔNG TRÌNH NHIỆT ĐIỆN	Tấn	7,587	231,017,653,088	237,925,341,451	
1	Nhiệt điện Vũng Áng 1	Tấn	23	251,200,000	25,619,741,875	
2	Nhiệt điện Mông Dương 1	Tấn	7,564	138,845,169,088	87,000,000,000	
3	Cung cấp nhân lực thi công công trình nhiệt điện Berezov - Nga	Người/tháng	150	38,928,161,250	38,928,161,250	
4	Cung cấp nhân lực sửa chữa nhiệt điện Lisco - Lybia, Nghi Sơn 1	Người/tháng	135	52,993,122,750	86,377,438,326	
II	CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN	Tấn	13,921	451,762,574,254	370,776,353,867	
1	Thủy điện Huội Quảng	Tấn	1,873	47,057,000,000	24,529,000,000	
2	Thủy điện Đồng Nai 5	Tấn	2,407	48,395,182,692	24,197,591,346	
3	Thủy điện Lai Châu	Tấn	6,884	275,209,140,000	157,264,000,000	
4	Các công trình thủy điện Trung Sơn, Nậm Na 2, Sông Giang 2, Sê san 4, Plêkrông, Bàn Chát, Bắc Hà, Hòa Na, Sơn La.	Tấn	2,757	81,101,251,562	164,785,762,521	
III	CÁC CÔNG TRÌNH XI MĂNG, CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	Tấn	22,916	302,739,446,828	185,887,744,676	
1	Nhà máy chế tạo KCT&TB Hà Nam	Tấn	102	20,950,676,100	29,715,542,018	
-	Sửa chữa xi măng Bút Sơn	Tấn		5,720,000,000	5,200,000,000	
-	Sửa chữa nhiệt điện Na Dương	Tấn		4,400,000,000	4,000,000,000	
-	Sửa chữa nhiệt điện Sơn Động	Tấn		5,500,000,000	5,000,000,000	
-	Chế tạo KCT bằng tải vận chuyển bê tông đầm lăn thủy điện Lai Châu	Tấn	102	5,330,676,100	15,515,542,018	
2	Chế tạo thiết bị cơ khí thủy công - CT TĐ Lai Châu; Công trình DAP Lào Cai; Công trình tòa nhà UNDP; Công trình gang thép Thái Nguyên	Tấn	214	15,956,280,727	71,348,365,743	
3	Các công trình khác (dự kiến)	Tấn	22,600	265,832,490,000	84,823,836,915	
-	Công trình nhà máy thép Fomosa Hà Tĩnh	Tấn	4,100	23,832,490,000	21,665,900,000	
-	Lọc dầu Nghi Sơn (dự kiến)	Tấn	9,000	100,000,000,000	15,000,000,000	
-	Nhiệt điện Mông Dương 2 (Lắp đặt ống thải xi)	Tấn	2,500	50,000,000,000	15,181,818,182	
-	Các công trình khác	Tấn	7,000	92,000,000,000	32,976,118,733	
B	DOANH THU TỪ CÁC DỰ ÁN LILAMA 10 ĐẦU TƯ			16,000,000,000	16,000,000,000	
1	Ban QL và KT Tòa nhà	VNĐ		16,000,000,000	16,000,000,000	
	Tổng cộng (A+B)	Tấn	44,424	1,001,519,674,170	810,589,439,994	

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013
 PHÒNG KINH TẾ KỸ THUẬT

Đỗ Văn Nhuận



Đỗ Văn Nhuận
 TỔNG GIÁM ĐỐC



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
VP làm việc: Tòa nhà Lilama10- Phố Tố Hữu-Q.Nam Từ Liêm- Hà Nội
Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

OHSAS18001:2007

ASME - "S";"U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 36 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Công ty cổ phần Lilama10 (LILAMA10) thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp khó lường, kinh tế trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô lớn, thị trường tiền tệ chưa thực sự ổn định, lãi suất cho vay tuy đã giảm nhưng vẫn còn cao, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, khả năng tiếp cận vốn vay cho đầu tư và sản xuất khó khăn... đã gây nhiều khó khăn cho ngành Công nghiệp nói chung và LILAMA10 nói riêng.

Với nhiều khó khăn thách thức, lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama10 đã phát huy lợi thế là đơn vị hàng đầu trong ngành Lắp máy Việt Nam được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động. Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, năm 2013 LILAMA10 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2014 để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, đề ra phương hướng nhiệm vụ và các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014 cũng như định hướng phát triển của Công ty.

Công ty cổ phần Lilama10 xin báo cáo Đại hội những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013, chúng ta có một số thuận lợi, khó khăn chính sau:

Thuận lợi:

- Năm 2013 nền kinh tế nước ta đã có những cải thiện theo hướng tích cực hơn năm 2012 và đạt được những kết quả quan trọng trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tuy vẫn còn những khó khăn. Lãi suất cho vay đã được giảm hơn so với năm 2012.
- Được sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam.
- Là Công ty giàu truyền thống; Lãnh đạo Công ty đoàn kết, thống nhất và năng động trong điều hành sản xuất; đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư kỹ thuật thi công có trình độ, có kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp; đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề vững vàng,

đủ khả năng đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao trong công tác thi công xây lắp các công trình trong giai đoạn hiện nay.

- Phương tiện thiết bị thi công đã được Công ty chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng, tăng về số lượng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thi công của các công trình.

- Công ty có đủ năng lực về tài chính để đáp ứng kịp thời vật tư, thiết bị phục vụ thi công công trình.

- Công ty được những khách hàng lớn và các nhà cung ứng tin tưởng. Công ty đã ký kết được thêm nhiều hợp đồng mới, trong đó có nhiều công trình lớn; công việc ổn định nên người lao động được đảm bảo về thu nhập, yên tâm lao động sản xuất.

Khó khăn:

- Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ mặc dù đã có những dấu hiệu tích cực hơn.

- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh mới trên thị trường khiến cạnh tranh trở nên gay gắt hơn.

- Công ty có đặc thù thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở cách xa nhau nên việc điều động nhân lực, vật tư, phương tiện thiết bị thi công gặp nhiều khó khăn và chưa phát huy được tối đa hiệu quả.

- Việc tính bù giá cho khối lượng thi công do Nhà nước thay đổi về tiền lương tối thiểu và công tác đối chiếu quyết toán các công trình đã hoàn thành của các Chủ đầu tư thực hiện quá chậm dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp cũng như đời sống của người lao động.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song với quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể người lao động trong công ty nên chúng ta đã đạt được những kết quả hết sức khả quan, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Giá trị sản lượng: 999/998 tỷ đồng đạt 100,1% kế hoạch.

- Doanh thu: 857,6/788 tỷ đồng đạt 108,8% kế hoạch.

- Khối lượng lắp thiết bị: 44.428/44.215 tấn đạt 100,5% kế hoạch

(Có bản đính kèm)

Ghi chú: Số liệu kế hoạch về giá trị sản lượng và doanh thu năm 2013 nêu trên là số liệu đã điều chỉnh. Giá trị kế hoạch ban đầu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần LILAMA 10 số 45/Lilama10/ĐHĐCĐ đã được thông qua ngày 27/04/2013 như sau: Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2013 là 950 tỷ đồng; Doanh thu kế hoạch năm 2013 là 750 tỷ đồng.

So sánh với cùng kỳ năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ
1	Sản lượng (tỷ đồng)	946,6	999,1	105,5%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	785,8	857,6	109,1%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2013:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2013	Thực hiện Năm 2013	Tỷ lệ thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	90	90	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,5	33,9	107,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,62	25,579	108,3%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	43,47	37,7	86,7%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	4,0	3,96	99,0%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	35	37,7	107,7%
7	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	5,5	6,5	117,1 %
8	Kế hoạch trả cổ tức	%	10-13	Dự kiến 12	

3. Công tác đầu tư phát triển và chiến lược phát triển tổng thể của đơn vị năm 2013:

- Đầu tư phương tiện, máy móc, thiết bị:

Theo kế hoạch đầu tư một số phương tiện máy móc phục vụ thi công năm 2013 đã được Tổng công ty Lắp máy Việt Nam phê duyệt, năm 2013 Công ty đã thực hiện các hợp đồng sau:

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Giá trị (VNĐ)
1	Cầu bánh lốp 50 tấn	02	11.100.000.000
2	Cần trục tháp 16-25 tấn	01	13.990.000.000
3	Đầu kéo + Tacfooc, romooc 40 – 80 tấn	01	3.000.000.000
4	Xe ô tô 07 chỗ ngồi	01	1.040.000.000
5	Máy móc thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, con lăn, máy hàn...)		2.800.000.000
	Tổng giá trị đầu tư		31.930.000.000

4. Công tác kinh tế - kỹ thuật, tiếp thị việc làm, an toàn lao động:

- Công tác kinh tế - kỹ thuật

Tất cả các công trình và hạng mục công trình do công ty đảm nhận thi công đều được lập biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn lao động, tổ chức chỉ đạo thi công hợp lý, khoa học; giám sát kỹ thuật thi công chặt chẽ, thực hiện nghiêm ngặt các quy trình

kỹ thuật- công nghệ. Do đó chất lượng thi công các công trình luôn đảm bảo, được chủ đầu tư đánh giá cao.

Song song với việc chỉ đạo thực hiện thi công các dự án, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các khối lượng công việc hoàn thành tại các dự án đang thi công & các dự án đã bàn giao.

- *Công tác tiếp thị tìm việc làm:*

LILAMA10 luôn chú trọng đến công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm. Trong năm 2013 Công ty đã ký được một số hợp đồng lớn trong và ngoài nước. Đặc biệt :

* **Các dự án trong nước :**

- + Hợp đồng "Thi công Xây dựng, Lắp đặt – Chế tạo thiết bị" Nhà máy thủy điện Lai Châu: Giá trị 1.449 tỉ đồng.
- + Hợp đồng "Lắp đặt thiết bị ống nổi, ống ngầm, bảo ôn, hệ thống cứu hỏa, sơn ống và tiếp nhận thiết bị công trình "Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1: Giá trị 195 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Thi công công dẫn dòng, thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị cơ điện nhà máy, phụ trợ, lán trại phục vụ xây lắp » Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5: Giá trị 152,5 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công » Nhà máy thủy điện Trung Sơn: Giá trị 109,9 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Cung cấp, và lắp đặt dầm khung và KCT Nhà ga T2 Nội Bài: Giá trị 25,9 tỉ đồng.
- + Phụ lục bổ sung số 5 và số 7 của Hợp đồng lắp đặt thiết bị cơ điện hệ thống Turbine /Máy phát Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1: Giá trị 14,6 tỉ đồng.
- + Hợp đồng gia công lắp đặt ống công nghệ hàn lắp đặt ống bọc lót, ống cứu hỏa Nhà máy sản xuất axit Photphoric trích ly 100.000 tấn/năm – Công ty cổ phần phân bón hóa chất Lào Cai: Giá trị 9,7 tỉ đồng.
- + Phụ lục bổ sung số 3 Hợp đồng « Chế tạo, lắp đặt thiết bị dự án » Nhà máy thủy điện Hòa Na: Giá trị 5,8 tỉ đồng.
- + Hợp đồng « Lập chương trình khởi động, thử nghiệm, chạy thử và bàn giao nhà máy dự án » Nhà máy thủy điện Hòa Na: Giá trị 4,2 tỉ đồng.
- + Và một số dự án khác.

* **Các dự án nước ngoài :**

- + Hợp đồng sửa chữa Nhiệt điện Lisco – Lybia: Giá trị 52,6 tỉ đồng.
- + Hợp đồng sửa chữa Nhiệt điện Berezo – Liên bang Nga: Giá trị 38,6 tỉ đồng.

- *Công tác an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, bão lụt:*

Tất cả người lao động tham gia thi công trên các công trường đều được huấn luyện an toàn lao động qua 3 bước. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động đúng quy định. Qua đó đánh giá, phân loại, bố trí người lao động hợp lý; thực hiện trang bị bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định của Nhà nước; trên tất cả các công trình đều có đội ngũ an toàn viên. Những người làm việc trên cao, trong hầm đều được kiểm tra sức khỏe, nếu đủ điều kiện mới được làm việc. Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp lệnh phòng chống cháy nổ và quy phạm vận hành sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, máy móc phục vụ thi công.

5. Về quản lý và sử dụng xe máy, phương tiện, dụng cụ thi công:

Công ty đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các phương tiện thiết bị xe máy thi công, có kế hoạch điều động phương tiện thiết bị thi công giữa các công trình một cách hợp lý và khoa học nên đã tiết kiệm được chi phí, chủ động trong sản xuất và đem lại hiệu quả kinh tế cao; Bên cạnh đó cũng có kế hoạch đầu tư, thuê ngoài phương tiện thiết bị khi cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thi công.

Tất cả các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đã được đăng ký kiểm định cấp phép sử dụng theo đúng quy định.

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa và đại tu nâng cấp các loại xe, máy, phương tiện, dụng cụ thi công cũng được chú trọng quan tâm nhằm đảm bảo có đủ phương tiện xe máy phục vụ thi công theo yêu cầu của sản xuất trên các công trường và phát huy hiệu quả các phương tiện sẵn có.

6. Công tác cung ứng vật tư- thiết bị.

Mặc dù công tác cung ứng vật tư thiết bị trong năm qua gặp rất nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan, nhưng Công ty luôn thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư -thiết bị cho các đội công trình; đảm bảo đồng bộ, chính xác, đáp ứng được tiến độ; bố trí, sắp xếp kho bãi một cách khoa học.

7. Công tác tổ chức sản xuất, thực hiện chế độ chính sách.

- Công tác nhân sự:

- Tổng số người lao động tính đến ngày 31/12/2013: **2.650** người, trong đó:

- + Nam: **2.529** người
- + Nữ: **121** người
- + Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, nghiệp vụ: **467** người
- + Công nhân kỹ thuật các nghề: **2.183** người.

Năm 2013 Công ty đã tuyển dụng được 581 công nhân kỹ thuật, cán bộ kỹ sư, cử nhân, cao đẳng để bổ sung cho các đơn vị trong Công ty.

- **Công tác đào tạo:** Đã mở lớp và đào tạo nâng cao tay nghề thợ hàn cho 240 người, thợ giàn giáo 40 người. Công ty còn cử 02 cán bộ đi học lớp lý luận chính trị cao cấp.

- **Quản lý chất lượng:** Năm 2013 LILAMA10 đã được « Hiệp hội các kỹ sư cơ khí Hoa Kỳ » cấp chứng chỉ ASME « S » cho công tác gia công chế tạo bồn bể, đường ống áp lực; chứng chỉ ASME « U » cho công tác tổ hợp và lắp đặt Lò hơi. Được « Ủy ban quốc gia Hoa Kỳ về bồn bể đường ống áp lực và lò hơi » cấp chứng chỉ « NB ».Được tổ chức BSI Việt Nam tái cấp chứng chỉ cho Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, áp dụng trong toàn Công ty từ Văn phòng đến các đơn vị sản xuất, đó là nhân tố quan trọng giúp kiểm soát chất lượng sản phẩm tại các công trình.

- **Công tác tổ chức sản xuất:** Theo yêu cầu sản xuất của các Dự án, năm 2013 Công ty đã thành lập mới 02 đội Công trình; Bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại 20 lượt cán bộ, xét nâng lương cho 58 CBCNV gián tiếp, tổ chức thi nâng bậc cho 246 công nhân bậc cao; Điều động hơn 1.000 lượt CBCNV cho các đội Công trình đảm bảo cung ứng kịp thời nhân lực cho các đơn vị khi có yêu cầu.

- **Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:** Tại các công trình muốn đảm bảo đúng tiến độ chất lượng, cũng như hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra có sự đóng góp không nhỏ của người lao động. Bởi vậy công tác chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo sức khỏe, có đủ việc làm, có thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác luôn được các cấp lãnh đạo Công ty quan tâm. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động đúng kỳ hạn, trích nộp BHXH và mua BHYT cho 100% người lao động làm việc theo đúng quy định của nhà nước. Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất... Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định. Tổng số người được khám sức khỏe: 2.032 lượt người và được phân loại sức khỏe (loại 1: 706 người; loại 2: 763 người; loại 3: 463 người; loại 4: 91 người; loại 5: 07 người). Tổ chức tốt các điều kiện về nơi ăn, nơi ở, nơi làm việc, điều kiện đi lại cho người lao động khi được điều động đến công trình mới.

Năm 2013 Công ty đã thực hiện tốt các nội quy quy chế của công ty đã đề ra 100% công nhân được tuyển dụng đã ký hợp đồng lao động.

Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ khen thưởng, Quỹ từ thiện, Quỹ phúc lợi, bản thân người lao động bị ốm đau, tai nạn hoặc thân nhân gia đình gặp hoạn nạn đều được sự quan tâm thăm hỏi chia sẻ của Công ty cũng như của tổ chức Công đoàn.

8. Các công tác khác : Đã hoàn thành việc tổ chức bán đấu giá Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bắc Minh với trị giá 181,3 tỉ đồng. Việc thoái vốn tại UDC và thanh lý trụ sở cũ đang tiếp tục triển khai.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:

1. Nhận định thuận lợi và khó khăn năm 2014

a. Khó khăn năm 2014

Năm 2014 tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn khó khăn, thách thức gây khó khăn đến công tác sản xuất, kinh doanh của các Công ty:

- + Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ, tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ chậm.
- + Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện thêm nhiều đối thủ mới, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.
- + Những yếu tố về địa hình phức tạp tại các công trường, sự ảnh hưởng của thời tiết không thuận lợi cũng ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công các dự án.
- + Công ty phải thi công rải rác trên nhiều công trường khác nhau nên việc huy động nhân lực, máy móc, trang thiết bị gặp nhiều khó khăn.

b. Những thuận lợi năm 2014

- + Kinh tế vĩ mô có những chuyển biến tích cực hơn tuy chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ. Chính phủ đã có những chính sách thích hợp để kích thích nền kinh tế.
- + Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Công ty có mối quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài, được chủ đầu tư đánh giá cao.

+ Công ty có truyền thống, giàu kinh nghiệm và ngày càng phát huy hơn nữa trong ngành cơ khí lắp máy.

+ Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề có tinh thần trách nhiệm cao nhiệt tình với công việc. Chính đội ngũ lao động này là nền tảng sức mạnh cho những thành công của LILAMA10.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	90	
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.001	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	810	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,9	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,9	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	43,1	
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	3,9	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	(%)	35,4	
9	Kế hoạch trả cổ tức	(%/năm)	10-13	
10	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Tr.đồng	6,8	

3. Kế hoạch thi công các công trình năm 2014.

(Có bảng chi tiết kèm theo).

4. Kế hoạch đầu tư năm 2014.

Kế hoạch năm 2014 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, tìm hiểu, nghiên cứu để đầu tư 01 khu đất để xây dựng nhà máy chế tạo kết cấu thép tại Hải Dương:

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2014 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	Dự án đầu tư XDCB			55,0	
1	Đầu tư 01 nhà máy chế tạo Kết cấu thép	LILAMA10	Hải Dương	55,0	
B	Dự án mua sắm thiết bị máy móc và nâng cao năng lực SXKD			10,9	
1	Máy móc, thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, máy hàn,...)	LILAMA10		2,9	DA chuyển tiếp
2	Xe nâng 5-7 tấn (01 xe)	LILAMA10		1,5	DA chuyển tiếp
3	Xe ca 29-34 chỗ ngồi (03 chiếc)	LILAMA10		4,5	DA chuyển tiếp
4	Xe tải gắn cầu thủy lực (xe 5-8 tấn, gắn cầu 3-5 tấn) (01 chiếc)	LILAMA10		2,0	DA chuyển tiếp
C	Kế hoạch mua sắm thiết bị, máy móc và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh năm 2014			48,4	
1	Xây dựng 01 xưởng hệ thống làm sạch bề mặt kim loại + 04 đường ray cầu trục cho nhà máy chế tạo kết cấu thép	LILAMA10		6,3	
2	Cầu bánh lốp 50 tấn (01 cái)			5,5	
3	Xe tải gắn cầu thủy lực (xe 10-17 tấn, gắn cầu 7-10 tấn) (01 cái)			3,2	
4	Xe Somiromoóc (tải trọng kéo 60 tấn, tải trọng chở hàng 30 tấn) (01 cái)			2,5	
5	Máy cưa vòng F500mm			0,7	
6	Máy cắt thủy lực loại nhỏ Tmax 6mm, Lmax 3m (01 cái)			0,5	
7	Máy cắt thủy lực loại lớn Tmax 20mm, Lmax 6m (01 cái)			1,9	
8	Cầu bánh lốp 25 - 30 tấn (02 cái)			7,0	

9	Cầu bánh xích 100 - 150 tấn (01cái)			15	
10	Máy cắt đột liên hợp thủy lực			0,8	
11	Máy móc, thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, con lăn, bánh lốp, máy hàn...)			5,0	
	Tổng Cộng			114,29	

5. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 thắng lợi, Công ty cần có một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Giảm chi phí, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Tất cả các phòng ban, đơn vị phải chủ động sáng tạo trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ...
- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Nâng cấp, cải tạo nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Với truyền thống vẻ vang của Công ty cổ phần Lilama10 - đơn vị Anh Hùng lao động, chúng ta có tiềm năng khá mạnh về nhiều mặt, lại luôn được sự phối hợp của nhiều đơn vị bạn và sự quan tâm giúp đỡ của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, các Bộ, Ban, Ngành, chắc chắn chúng ta sẽ phát huy hết nội lực, phấn đấu vươn lên tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi mục tiêu của năm 2014 và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2014 của Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn !

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T

Nguyễn Đức Tuấn



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
 Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
 VP làm việc: Tòa nhà Lilama 10- Đ Lê Văn Lương kéo dài- Hà Nội
 Tel: 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
 QHSAS18001:2007
 ASME - "S"; "U"
 www.lilama10.com
 www.lilama10.com.vn

BÁO CÁO
THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013
 Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần LILAMA10

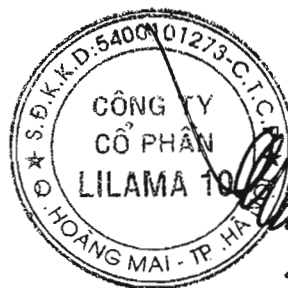
TT	HẠNG MỤC, NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2013			THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013					GHI CHÚ	
			KHỐI LƯỢNG (Tấn)	SẢN LƯỢNG (VNĐ)	DOANH THU (VNĐ)	KHỐI LƯỢNG (Tấn)	Tỷ lệ thực hiện	SẢN LƯỢNG (VNĐ)	Tỷ lệ thực hiện	DOANH THU (VNĐ)		Tỷ lệ thực hiện
A	CÁC DỰ ÁN THI CÔNG, XÂY LẬP	Tấn	44.215	955.356.752.971	744.879.107.124	44.248	100%	950.381.746.230	99%	808.703.136.072	109%	
I	CÁC CÔNG TRÌNH NHIỆT ĐIỆN	Tấn	17.283	247.236.500.814	152.882.197.638	14.514	84%	217.007.970.294	88%	143.207.143.694	94%	
1	Nhiệt điện Vũng Áng 1	Tấn	3.284	52.255.703.138	54.292.863.259	3.087	94%	65.034.301.311	124%	56.515.860.336	104%	
2	Nhiệt điện Nghi Sơn 1	Tấn	9.827	113.427.746.943	77.105.852.161	7.205	73%	98.751.366.235	87%	79.836.807.667	104%	
3	Nhiệt điện Mông Dương 1	Tấn	4.173	81.553.050.733	21.483.482.218	4.222	101%	53.222.302.748	65%	6.854.475.691	32%	
4	Nhiệt điện Uông Bí mở rộng	Tấn			6.245.648.613							
II	CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN	Tấn	12.158	399.889.995.907	273.769.926.016	16.440	135%	450.465.215.300	113%	443.825.568.029	162%	
1	Thủy điện Sơn La	Tấn		2.211.546.000	70.000.000.000	6.190		107.548.618.770		212.268.861.427	303%	
2	Thủy điện Huội Quảng	Tấn	184	5.547.000.000		77	42%	6.931.991.810	125%	2.858.032.477		
3	Thủy điện Bản Chát	Tấn	4.130	70.906.000.000	70.000.000.000	4.216	102%	72.377.178.442	102%	113.243.498.316	162%	
	Thủy điện Bắc Hà	Tấn			4.000.000.000					4.877.857.270	122%	
5	Thủy điện Sông Giang 2	Tấn	260	4.000.000.000	5.000.000.000	221	85%	3.394.900.000	85%	6.617.329.091	132%	
6	Thủy điện Hòa Na	Tấn	275	27.084.735.483	25.340.049.873	275	100%	27.084.735.483	100%	24.113.813.501	95%	
7	Thủy điện Sê San 4	Tấn			10.350.000.000					3.395.927.474	33%	
8	Thủy điện Plei Krông	Tấn			7.560.000.000					5.548.594.000	73%	
9	Thủy điện Đồng Nai 5	Tấn	539	14.048.421.000	5.000.000.000			3.870.295.542	28%	3.554.824.432	71%	
10	Thủy điện Sông Bạc	Tấn	401	9.832.000.000	10.966.611.723	450	112%	11.025.808.736	112%	9.262.959.597	84%	
11	Thủy điện Lai Châu	Tấn	3.192	193.551.422.710	23.373.735.208	3.656	115%	183.899.796.480	95%	25.630.240.651	110%	
12	Thủy điện Nậm Na 2	Tấn	1.811	32.626.397.714	16.797.651.939	1.207	67%	18.603.560.111	57%	13.260.108.436	79%	
13	Thủy điện Hương Điền	Tấn	789	19.732.473.000	10.938.611.818	423	54%	15.528.329.924	79%	12.044.225.531	110%	
14	Thủy điện Trung Sơn (HD chế tạo thiết bị cơ khí thủy công)	Tấn	450	17.820.000.000	11.340.000.000		0%		0%		0%	
15	Công trình thủy điện Tuyên Quang									1.320.205.751		
16	Công trình thủy điện Đakmek 3	Tấn	127	2.530.000.000	3.103.265.455							
17	Công trình thủy điện Khe Bô									1.877.272.727		
18	Công trình thủy điện Srepok 3									3.951.817.348		
III	CÁC CÔNG TRÌNH XI MĂNG, NM THÉP, NM ĐƯỜNG, CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	Tấn	14.774	308.230.256.249	318.226.983.470	13.293	90%	281.841.560.636	91%	221.670.424.349	70%	
1	Nhà máy chế tạo KCT&TB Hà Nam	Tấn	382	60.633.792.453	59.733.687.636	1.722	451%	122.213.838.186	202%	53.578.607.558	90%	
1.1	Sửa chữa xi măng Búi Sơn	Tấn		6.200.000.000	1.500.000.000			5.713.772.288	92%	7.930.431.690	529%	
1.2	Nhà máy đường Lam Sơn	Tấn			4.545.454.545					1.407.380.000	31%	
1.3	Sửa chữa nhiệt điện Na Dương	Tấn		2.025.000.000	1.000.000.000			6.579.000.000	325%	5.000.865.255	500%	
1.4	Sửa chữa nhiệt điện Sơn Đông	Tấn		5.507.000.000	2.000.000.000			7.154.610.000	130%	10.600.063.752	530%	
1.5	Sửa chữa nhiệt điện Cẩm Phả	Tấn			1.090.909.091					779.927.441	71%	
1.6	Chế tạo giá đỡ thu hồi nhiệt (HD với Lisenco) - CT ND Barh An Độ	Tấn	382	11.460.000.000	7.947.324.000	37	10%	1.095.000.000	10%	2.583.803.145	33%	
1.7	Chế tạo KCT cho Sông Đà 5 (HD chế tạo băng tải Lai Châu)	Tấn	615	35.441.792.453	41.650.000.000	524	85%	30.162.982.390	85%	23.399.160.359	56%	
1.8	Cung cấp chế tạo chi tiết đặt sẵn nhà ga T2 Nội Bài	Tấn				21		890.206.507		809.278.643		
1.9	Chế tạo côn khuấy Lai Châu	Tấn				925		61.069.800.000				
1.10	Chế tạo và lắp đặt bích thép tòa nhà EVN	Tấn				10		1.174.467.000		1.067.697.273		
1.11	Chế tạo lườn chân rúc Sông Chảy 5	Tấn				20		894.000.000				
1.12	Chế tạo thép ép xà sấu (Công trình thủy điện Lai Châu)	Tấn				187		7.480.000.000				
2	Gang thép Thái Nguyên	Tấn		6.000.000.000	9.569.246.901			418.000.000	7%			
3	Núi Pháo	Tấn	216	5.348.998.796	67.902.473.933	5.402	2497%	78.859.702.912		122.883.051.423	181%	
4	Nhà ga T2 sân bay Nội Bài	Tấn	5.555	55.047.465.000	20.021.575.000	5.737	103%	70.160.187.675	127%	33.397.290.321	167%	
4.1	Hợp đồng lắp đặt KCT nhà ga T2 sân bay Nội Bài (HD với Jingong)	Tấn				5.355		53.762.639.207		27.326.191.603		
4.2	Hợp đồng chế tạo, vận chuyển, lắp đặt KCT khung (HD Với Yuanda)	Tấn				382		16.397.548.468		6.071.098.718		
5	Công trình DAP Lào Cai	Tấn				432		4.618.990.000				
6	Công trình tòa nhà UNDP	Lô						2.102.165.008				
7	Nhà máy lọc dầu Dung Quất (HD hỗ trợ chi phí đo biến động giá trong quá trình thi công)							4.142.931.859		3.766.301.690		
8	Các công trình khác	Tấn	8.621	181.200.000.000	161.000.000.000			392.744.997		7.241.226.662	4%	
B	CÁC DỰ ÁN LILAMA 10 ĐẦU TƯ			43.300.000.000	43.300.000.000			48.977.166.135	113%	48.926.778.063	113%	
1	Ban QL và KT Tòa nhà	VND		21.300.000.000	21.300.000.000			25.927.864.138	122%	26.159.378.344	123%	

TT	HẠNG MỤC, NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2013			THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013						GHI CHÚ
			KHỐI LƯỢNG (Tấn)	SẢN LƯỢNG (VND)	DOANH THU (VND)	KHỐI LƯỢNG (Tấn)	Tỷ lệ thực hiện	SẢN LƯỢNG (VND)	Tỷ lệ thực hiện	DOANH THU (VND)	Tỷ lệ thực hiện	
2	Thủy điện Nậm Công 3	10 ⁶ KWh	24	22.000.000.000	22.000.000.000	21	88%	23.239.671.087	106%	22.767.399.719	103%	
	Tổng cộng (A+B)	Tấn	44.215	998.656.752.971	788.179.107.124	44.248	100,1%	999.158.912.365	100,1%	857.629.914.135	109%	

Hà Nội, ngày 11 tháng 2 năm 2014
PHÒNG KINH TẾ KỸ THUẬT


Đỗ Văn Nhue

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY




TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Văn Long



TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
 Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
 VP làm việc: Tòa nhà Lilama10- Đ. Lê Văn Lương kéo dài- Hà Nội
 Tel: 04.38.849.584 Fax: 04.38.849.581
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
 OHSAS18001:2007
 ASME - "S"; "U"
 www.lilama10.com
 www.lilama10.com.vn

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần LILAMA10

TT	HẠNG MỤC, NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2014			GHI CHÚ
			KHỐI LƯỢNG (Tấn)	SẢN LƯỢNG (VNĐ)	DOANH THU (VNĐ)	
A	CÁC DỰ ÁN THI CÔNG, XÂY LẬP	Tấn	44,424	985,519,674,170	794,589,439,994	
I	CÁC CÔNG TRÌNH NHIỆT ĐIỆN	Tấn	7,587	231,017,653,088	237,925,341,451	
1	Nhiệt điện Vũng Áng 1	Tấn	23	251,200,000	25,619,741,875	
2	Nhiệt điện Mông Dương 1	Tấn	7,564	138,845,169,088	87,000,000,000	
3	Cung cấp nhân lực thi công công trình nhiệt điện Berezov - Nga	Người/tháng	150	38,928,161,250	38,928,161,250	
4	Cung cấp nhân lực sửa chữa nhiệt điện Lisco - Lybia, Nghi Sơn 1	Người/tháng	135	52,993,122,750	86,377,438,326	
II	CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN	Tấn	13,921	451,762,574,254	370,776,353,867	
1	Thủy điện Huội Quảng	Tấn	1,873	47,057,000,000	24,529,000,000	
2	Thủy điện Đồng Nai 5	Tấn	2,407	48,395,182,692	24,197,591,346	
3	Thủy điện Lai Châu	Tấn	6,884	275,209,140,000	157,264,000,000	
4	Các công trình thủy điện Trung Sơn, Nậm Na 2, Sông Giang 2, Sê san 4, Piêkrông, Bản Chát, Bắc Hà, Hòa Na, Sơn La.	Tấn	2,757	81,101,251,562	164,785,762,521	
III	CÁC CÔNG TRÌNH XI MĂNG, CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	Tấn	22,916	302,739,446,828	185,887,744,676	
1	Nhà máy chế tạo KCT&TB Hà Nam	Tấn	102	20,950,676,100	29,715,542,018	
-	Sửa chữa xi măng Bút Sơn	Tấn		5,720,000,000	5,200,000,000	
-	Sửa chữa nhiệt điện Na Dương	Tấn		4,400,000,000	4,000,000,000	
-	Sửa chữa nhiệt điện Sơn Động	Tấn		5,500,000,000	5,000,000,000	
-	Chế tạo KCT bằng tải vận chuyển bê tông đầm lăn thủy điện Lai Châu	Tấn	102	5,330,676,100	15,515,542,018	
2	Chế tạo thiết bị cơ khí thủy công - CT TB Lai Châu; Công trình DAP Lào Cai; Công trình tòa nhà UNDP; Công trình gang thép Thái Nguyên	Tấn	214	15,956,280,727	71,348,365,743	
3	Các công trình khác (dự kiến)	Tấn	22,600	265,832,490,000	84,823,836,915	
-	Công trình nhà máy thép Fomosa Hà Tĩnh	Tấn	4,100	23,832,490,000	21,665,900,000	
-	Lọc dầu Nghi Sơn (dự kiến)	Tấn	9,000	100,000,000,000	15,000,000,000	
-	Nhiệt điện Mông Dương 2 (Lắp đặt ống thải xi)	Tấn	2,500	50,000,000,000	15,181,818,182	
-	Các công trình khác	Tấn	7,000	92,000,000,000	32,976,118,733	
B	DOANH THU TỪ CÁC DỰ ÁN LILAMA 10 ĐẦU TƯ			16,000,000,000	16,000,000,000	
1	Ban QL và KT Tòa nhà	VNĐ		16,000,000,000	16,000,000,000	
	Tổng cộng (A+B)	Tấn	44,424	1,001,519,674,170	810,589,439,994	

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013
 PHÒNG KINH TẾ KỸ THUẬT

Đỗ Văn Nhuận



Trần Văn Công



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Tòa nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tel : 04.38.649.584

Fax: 04.38.649.581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008

OHSAS18001:2007

ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 19 /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 25 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2015

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Công ty cổ phần Lilama10 (LILAMA10) triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2015 để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, đề ra phương hướng nhiệm vụ và các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 cũng như định hướng phát triển của Công ty. Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, lãnh đạo Công ty cổ phần LILAMA10 đã phát huy lợi thế là đơn vị hàng đầu trong ngành Lắp máy Việt Nam được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động. Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, năm 2014 LILAMA10 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch.

Công ty cổ phần LILAMA10 xin báo cáo Đại hội những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014, chúng ta có một số thuận lợi, khó khăn chính như sau:

Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo, quan tâm của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam.
- Ban lãnh đạo Công ty đoàn kết, năng động trong quản lý, điều hành sản xuất; đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư kỹ thuật thi công có trình độ, nhiều kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp; đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề vững vàng, đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao trong công tác thi công xây lắp các công trình trong giai đoạn hiện nay.
- Phương tiện thiết bị thi công đã được Công ty chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng, tăng về số lượng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thi công của các công trình.
- Công ty có đủ năng lực về tài chính để đáp ứng kịp thời các yêu cầu phục vụ thi công công trình.

Khó khăn:

- Công ty có đặc thù thi công trong phạm vi cả nước, các công trình phân tán và ở cách xa nhau nên việc điều động nhân lực, vật tư, phương tiện thiết bị thi công gặp nhiều khó khăn và chưa phát huy được tối đa hiệu quả.

- Công tác đối chiếu quyết toán các công trình đã hoàn thành của các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án thực hiện quá chậm dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp cũng như đời sống của người lao động.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song với quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể người lao động trong công ty nên chúng ta đã đạt được những kết quả hết sức khả quan, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	KH Năm 2014	TH Năm 2014	Tỷ lệ thực hiện
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.001,5	1.124,7	112%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	810,6	932,7	115%

(có chi tiết đính kèm)

So sánh với năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ
1	Sản lượng (tỷ đồng)	999,1	1.124,7	112,6%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	857,6	932,7	108,8%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2014:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2014	Thực hiện Năm 2014	Tỷ lệ thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	90	90	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,9	34,7	108,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,9	26,7	107,2%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	43,1	58,1	134,8%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	3,9	3,7	94,9%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	35,4	38,6	109,0%

7	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	6,8	7,0	102,9%
8	Kế hoạch trả cổ tức	%	10-13	Dự kiến 12	

3. Công tác đầu tư phát triển của Công ty năm 2014:

- Đầu tư XDCB, phương tiện, máy móc, thiết bị:

Theo kế hoạch đầu tư năm 2014 đã được Tổng công ty Lắp máy Việt Nam phê duyệt, năm 2014 Công ty đã thực hiện công tác đầu tư sau:

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)
A	Đầu tư XDCB		
1	Đầu tư 01 nhà máy chế tạo kết cấu thép	01	55,0
B	Đầu tư mua sắm thiết bị, máy móc		
1	Xe tải gắn cầu thủy lục	02	6,4
2	Xe ô tô đầu kéo và somi romooc	01	2,5
3	Cầu bánh lốp 50 tấn	01	4,93
4	Cầu bánh lốp 25-30 tấn	02	5,76
5	Máy móc thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, con lăn, máy hàn...)		1,4
6	Cải tạo nâng cấp nhà máy chế tạo TB&KCT (Xây dựng 01 xưởng hệ thống làm sạch bề mặt kim loại - Phun mặt kim loại + 04 đường ray cầu trục ...)		6,3
	Tổng giá trị đầu tư (A+B)		82,29

4. Công tác kinh tế - kỹ thuật, tiếp thị việc làm, an toàn lao động:

- Công tác kinh tế kỹ thuật:

Tất cả các công trình và hạng mục công trình do công ty đảm nhận thi công đều được lập biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn lao động, tổ chức chỉ đạo thi công hợp lý, khoa học; giám sát kỹ thuật thi công chặt chẽ, thực hiện nghiêm ngặt các quy trình kỹ thuật- công nghệ. Do đó chất lượng thi công các công trình luôn đảm bảo, được chủ đầu tư đánh giá cao.

Song song với việc chỉ đạo thực hiện thi công các dự án, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các khối lượng công việc hoàn thành tại các dự án đang thi công & các dự án đã bàn giao.

- Công tác tiếp thị tìm việc làm:

LILAMA10 luôn chú trọng đến công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm. Trong năm 2014 Công ty đã ký được một số hợp đồng lớn trong và ngoài nước. Cụ thể:

TT	Dự án	Hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)
A. Các dự án trong nước			
1	Thép Formosa Hà Tĩnh	Lắp dựng giàn không gian – Flux Yard	23,8
2	Hợp đồng với Narime về chế tạo cho Thủy điện Lai Châu	Chế tạo hai bộ cửa van sửa chữa sự cố thuộc phạm vi Cửa nhận nước tổ máy số 3	2,4
3	Nhà máy luyện kim Myanmar	Gia công chế tạo khung vỏ và thiết bị cơ khí lọc bụi tĩnh điện ESP EGB1M2-39-9-6-3	10,2
4	Nhà máy xi măng Xuân Thành tại Quảng Nam	Chế tạo, lắp đặt thiết bị dự án mở rộng khu đóng bao dây chuyền 1	3,9
5	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 2	Lắp đặt thiết bị công nghệ - Bãi thải xi 2	12,5
6	Thủy điện Chi Khê, Con Cuông, Nghệ An	Thi công lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cơ điện công trình	27,9
7	Nhà ga T2 – Sân bay quốc tế Nội Bài	Lắp đặt kết cấu thép bổ sung	1,5
8	Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn	- Lắp đặt, chế tạo thiết bị	388,4
		- Chế tạo, đóng gói, vận chuyển và bàn giao đến công trường kết cấu thép cho cầu ống – Khu 1	42,5
9	Trạm biến áp 220kV Mỏ Cày	Thi công trạm biến áp 220kV Mỏ Cày	31,0
10	Nhà máy thủy điện Nà Lòa, Cao Bằng	Thi công tháo dỡ, sửa chữa, lắp đặt Nhà máy TĐ Nà Lòa, huyện Phục Hòa, Cao Bằng.	1,9
B. Các dự án nước ngoài			
11	Dự án Thủy điện tại Gnod Ou, Phongsaly, Lào	Cung cấp vật tư, lắp đặt thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật chạy thử chuyên giao công nghệ	4,8
Tổng cộng (A+B)			550,8

- Công tác an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, bão lụt:

+ Tất cả người lao động tham gia thi công trên các công trường đều được huấn luyện an toàn lao động qua 3 bước.

+ Công ty đã tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động đúng quy định. Những người làm việc trên cao, trong hầm đều được kiểm tra sức khỏe, nếu đủ điều kiện mới được làm việc.

+ Thực hiện trang bị bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

+ Trên tất cả các công trình đều có đội ngũ an toàn viên.

+ Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp lệnh phòng chống cháy nổ và quy phạm vận hành sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, máy móc phục vụ thi công.

5. Về quản lý và sử dụng xe máy, phương tiện, dụng cụ thi công:

Công ty đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các phương tiện thiết bị xe máy thi công, có kế hoạch điều động phương tiện thiết bị thi công giữa các công trình một cách hợp lý và khoa học nên đã tiết kiệm được chi phí, chủ động trong sản xuất và đem lại hiệu quả kinh tế cao; Bên cạnh đó cũng có kế hoạch đầu tư, thuê ngoài phương tiện thiết bị khi cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thi công.

Tất cả các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đã được đăng ký kiểm định cấp phép sử dụng theo đúng quy định.

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa và đại tu nâng cấp các loại xe, máy, phương tiện, dụng cụ thi công cũng được chú trọng quan tâm nhằm đảm bảo có đủ phương tiện xe máy phục vụ thi công theo yêu cầu của sản xuất trên các công trường và phát huy hiệu quả các phương tiện sẵn có.

6. Công tác cung ứng vật tư - thiết bị:

Mặc dù công tác cung ứng vật tư thiết bị trong năm qua gặp rất nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan, nhưng Công ty luôn thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư -thiết bị cho các đội công trình; đảm bảo đồng bộ, chính xác, đáp ứng được tiến độ; bố trí, sắp xếp kho bãi một cách khoa học.

7. Công tác tổ chức sản xuất, thực hiện chế độ chính sách:

*** Nhân lực:**

- Tổng số người lao động tính đến ngày 31/12/2014:	3.082 người, trong đó:
+ Nam:	2.977 người
+ Nữ:	105 người
+ Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, nghiệp vụ:	410 người
+ Công nhân kỹ thuật các nghề:	2.672 người.

Năm 2014 Công ty đã tuyển dụng được 675 công nhân kỹ thuật, cán bộ kỹ sư, cử nhân, cao đẳng để bổ sung cho các đơn vị trong Công ty.

- **Công tác đào tạo:** Năm 2014 Công ty đã đào tạo cho **218** CBCNV (Trong đó: **02** cán bộ đi học lớp cao cấp lý luận chính trị; **19** cán bộ kỹ sư-kỹ thuật đi học lớp cán bộ an toàn và tiếng Anh; Mở **07** khóa đào tạo nâng cao tay nghề Hàn cho **197** công nhân, gồm **05**

khóa đào tạo tại Công ty và 02 khóa đào tạo tại trường CE ngành LILAMA 1 Ninh Bình (trong đó trình độ 6G: 115 người; trình độ 2G+3G: 82 người), với tổng chi phí 6,8 tỷ đồng.

- **Công tác tổ chức sản xuất:** Thực hiện Đề án Tái cấu trúc Công ty, năm 2014 Công ty đã chuyển nhượng và giải thể Chi nhánh NM thủy điện Nậm Công 3, sáp nhập phòng Hành chính – Y tế vào Ban quản lý và khai thác Tòa Nhà Lilama 10, Sáp nhập Đội công trình Nhiệt điện Nghi Sơn vào Chi nhánh Hà Nam; Bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại 12 cán bộ; Điều động hơn 1.000 lượt CBCNV cho các đội Công trình đảm bảo cung ứng kịp thời nhân lực cho các đơn vị khi có yêu cầu.

- **Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:** Công tác chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo sức khỏe, có đủ việc làm, có thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác luôn được các cấp lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động đúng kỳ hạn, trích nộp BHXH và mua BHYT, BHTN cho 100% người lao động làm việc theo đúng quy định của Nhà nước. Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất... Công ty luôn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định. Tổng số người được khám sức khỏe: 2.073 lượt người và được phân loại sức khỏe (loại 1: 351 người; loại 2: 888 người; loại 3: 634 người; loại 4: 200 người; loại 5: 0 người). Tổ chức tốt các điều kiện về nơi ăn, nơi ở, nơi làm việc, điều kiện đi lại cho người lao động khi được điều động đến công trình mới.

Năm 2014 Công ty đã thực hiện tốt các nội quy quy chế của công ty đã đề ra 100% công nhân được tuyển dụng đã ký hợp đồng lao động.

Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ khen thưởng, Quỹ từ thiện, Quỹ phúc lợi, bản thân người lao động bị ốm đau, tai nạn hoặc thân nhân gia đình gặp hoạn nạn đều được sự quan tâm thăm hỏi chia sẻ của Công ty cũng như của tổ chức Công đoàn.

8. Các công tác khác: Việc thoái vốn tại UDC và thanh lý trụ sở cũ đang tiếp tục triển khai.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015:

1. Nhận định thuận lợi và khó khăn năm 2015:

a. Khó khăn năm 2015:

- Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ, tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ chậm.

- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện thêm nhiều đối thủ mới, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.

- Công ty phải thi công rải rác trên nhiều công trường khác nhau nên việc huy động nhân lực, máy móc, trang thiết bị gặp nhiều khó khăn.

b. Thuận lợi năm 2015:

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty có mối quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài, được chủ đầu tư đánh giá cao.

- Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề có tinh thần trách nhiệm cao nhiệt tình với công việc. Chính đội ngũ lao động này là nền tảng sức mạnh cho những thành công của LILAMA10.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	90,0	
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.130,0	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	856,0	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,2	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25,9	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	46	
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	3,9	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	(%)	28,8	
9	Kế hoạch trả cổ tức	(%/năm)	10-13	
10	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Tr.đồng/người/tháng	7,0	

3. Kế hoạch thi công các công trình năm 2015:

(có bản chi tiết đính kèm)

4. Kế hoạch đầu tư năm 2015:

Kế hoạch năm 2015 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, nâng cao năng lực hoạt động của Công ty:

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	KH năm 2015 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	Dự án đầu tư XDCB	LILAMA10		25,0	
1	Xây dựng nhà xưởng gia công (132m x 84m x 20,5m)		Hải Dương	23,5	
2	Mở rộng xưởng cơ khí số 1		Hải Dương	1,5	
B	Các dự án chuyển tiếp năm 2014	LILAMA10		9,5	
1	Xe ca 29 -34 chỗ ngồi (03 chiếc)			4,5	
2	Máy móc, thiết bị khác ...			5,0	
C	Dự án mua sắm thiết bị, máy móc và nâng cao năng lực SXKD	LILAMA10		30,0	
	Tổng Cộng			64,5	

5. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 thắng lợi, Công ty cần có một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết. Đặc biệt trong năm 2015, Công ty tập trung hoàn thành nhiệm vụ ở các công trình trọng điểm:

- + Thủy điện Lai Châu: phát điện Tổ máy 1
- + Thủy điện Huội Quảng: phát điện Tổ máy 1
- + Thủy điện Đồng Nai 5: phát điện Tổ máy 1
- + Nhiệt điện Vĩnh Tân 4
- + Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn.

- Giảm chi phí, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.

- Tất cả các phòng ban, đơn vị phải chủ động sáng tạo trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ (đội) sản xuất.

- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ...

- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

- Nâng cấp nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Với truyền thống vẻ vang của Công ty cổ phần Lilama10 - đơn vị Anh Hùng lao động, chúng ta có tiềm năng khá mạnh về nhiều mặt, lại luôn được sự phối hợp của nhiều đơn vị bạn và sự quan tâm giúp đỡ của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, các Bộ, Ban, Ngành, chắc chắn chúng ta sẽ phát huy hết nội lực, phấn đấu vươn lên tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi mục tiêu của năm 2015 và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2015 của Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

The stamp is red and circular, containing the text: "M.S.D. 00101279", "CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10", and "Q. NAM TỨ LIÊM - TP. HỒ CHÍ MINH". A black ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Đức Tuấn

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

TT	Tên các công trình, dự án	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014		THỰC HIỆN SXKD NĂM 2014			% thực hiện so với KH	% thực hiện so với KH	Ghi chú
		Sản lượng (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)			
1	Nhiệt điện Vũng Áng 1	7.251	25.620	16.661	230%	36.390	142%	8=(7/4)	9
2	Nhiệt điện Móng Dương 1	138.845	60.000	163.118	117%	63.216	105%		
3	Dự án khai thác quặng Núi Pháo	1.394	27.872	1.394	100%	35.663	128%		
4	Thủy điện Sơn La	129.782	195.216	133.947	103%	275.048	141%		
5	Thủy điện Huội Quảng	97.057	19.529	118.505	122%	19.837	102%		
6	Thủy điện Bán Chát	2.156	15.345	3.261	151%	18.841	123%		
7	Thủy điện Lai Châu	301.860	139.480	328.145	109%	139.824	100%		
8	Lọc dầu Nghi Sơn	50.000		52.106	104%				
9	Cho thuê VP Lilama 10	16.000	16.000	27.209	170%	28.527	178%		
10	Các công trình khác	257.175	311.528	280.357	109%	315.400	101%		
	Tổng cộng	1.001.520	810.589	1.124.702	112%	932.745	115%		

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Đăng Giáp



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung
Vân, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
OHSAS18001:2007
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Hà nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

TT	Nội dung	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015		Ghi chú
		Sản lượng (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	
1	2	3	4	5
1	Nhiệt điện Mông Dương 1	20.033	104.062	
2	Thủy điện Huội Quảng	151.670	148.552	
3	Thủy điện Bán Chát	3.000	15.455	
4	Thủy điện Đồng Nai 5	78.623	43.788	
5	Thủy điện Lai Châu	430.166	290.277	
6	Thủy điện Trung Sơn	70.467	64.061	
7	Thủy điện Chi Khê	18,298	17.808	
8	Lọc dầu Nghi Sơn	256.403	102.041	
9	Công trình Mỏ Cây - Bến Tre	19.100	17,521	
10	Lắp đặt ống bãi thải xỉ Mông Dương 2	8,996	8,995	
11	Cho thuê VP Lilama10	21.600	19.636	
12	Các công trình khác	51.644	23.804	
	Tổng cộng	1.130.000	856.000	



**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 10**

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Đăng Giáp



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)

Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung
Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
OHSAS18001:2007
ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 20 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2014

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Căn cứ Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 01/01/2014 đến 31/12/2014 của Công ty cổ phần LILAMA 10 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện:

Công ty cổ phần LILAMA 10 xin báo cáo tài chính tóm tắt như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2014	SỐ DƯ 31/12/2013
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	668.930.709.648	529.646.261.756
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	71.633.257.499	69.119.866.139
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	240.688.191.925	201.852.217.773
3	Hàng tồn kho	348.920.572.675	254.087.520.833
4	Tài sản ngắn hạn khác	7.688.687.549	4.586.657.011
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	296.599.134.017	399.830.590.747
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	176.060.435.788	276.737.500.963
	- Tài sản cố định hữu hình	164.246.998.701	268.743.377.158
	- Tài sản cố định vô hình	5.942.944.667	6.000.064.667
	- Tài sản cố định thuê tài chính	3.609.419.535	1.994.059.138
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.261.072.885	
3	Bất động sản đầu tư	89.985.550.482	95.154.145.314
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	26.280.793.625	26.280.793.625
5	Tài sản dài hạn khác	4.272.354.122	1.658.150.845
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	965.529.843.665	929.476.852.503
IV	NỢ PHẢI TRẢ	778.207.632.590	754.105.007.509
1	Nợ ngắn hạn	381.096.629.766	363.329.066.059
2	Nợ dài hạn	397.111.002.824	390.775.941.450
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	187.322.211.075	175.371.844.994
1	Vốn chủ sở hữu	187.322.211.075	175.371.844.994
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	90.000.000.000	90.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5.000.000.000	5.000.000.000

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2014	SỐ DƯ 31/12/2013
	- Cổ phiếu quỹ	-2.023.313.414	-2.023.313.414
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ (Quỹ ĐTPT + Quỹ DPTC)	63.921.214.851	52.154.473.558
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.789.108.603	2.789.108.603
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.635.201.035	27.451.576.247
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	965.529.843.665	929.476.852.503

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	932.744.719.245	857.629.914.135
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	932.744.719.245	857.629.914.135
4	Giá vốn hàng bán	863.197.530.583	771.626.011.684
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.547.188.662	86.003.902.451
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.458.089.943	1.416.863.097
7	Chi phí tài chính	27.679.973.383	37.177.503.238
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.853.341.217	26.789.835.591
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.471.964.005	23.453.426.719
10	Thu nhập khác	176.515.811.688	10.635.500.426
11	Chi phí khác	158.287.535.688	146.461.073
12	Lợi nhuận khác	18.228.276.000	10.489.039.353
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.700.240.005	33.942.466.072
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.977.094.344	8.362.593.697
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.723.145.661	25.579.872.375
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.003	2.874

Trên đây là Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2014 của Công ty cổ phần LILAMA 10. HĐQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 10
10 NAM TÚ LIÊM - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Đức Tuấn



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
VP làm việc: Toà nhà Lilama10 – Phố Tố Hữu-Q.Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
OHSAS18001:2007
ASME - "S";"U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 19 tháng 4 năm 2014

“ Dự thảo”

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số: 60/2005/QH11, ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA10;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama10 năm 2014, ngày 19/4/2014.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty cổ phần LILAMA 10 được tổ chức vào lúc 8 giờ 30 ngày 19 tháng 4 năm 2014 tại Hội trường T16 - Toà nhà Lilama10 – Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Đại hội đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2013; Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2014 với các chỉ tiêu chính như sau:

1- Kết quả hoạt động SXKD năm 2013:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ thực hiện
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	90,0	90,0	100 %
2	Khối lượng thi công xây lắp	Tấn	44.215	44.428	100,5%
3	Sản lượng	Tỷ đồng	998	999	100,1%
4	Doanh thu	Tỷ đồng	788	857,6	108,8%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,5	33,9	107,6%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,62	25,579	108,3%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	43,47	37,7	86,7%
8	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	4,0	3,96	99,0%

9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	35	37,7	107,7%
10	Thu nhập bình quân CNV/tháng	Tr.Đồng	5,5	6,5	117,1 %

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	90	
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.001	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	810	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,9	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,9	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	43,1	
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	3,9	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	(%)	35,4	
9	Kế hoạch trả cổ tức	(%/năm)	10-13	
10	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Tr.đồng	6,8	

3. Kế hoạch đầu tư năm 2014

Kế hoạch năm 2014 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, tìm hiểu, nghiên cứu để đầu tư 01 khu đất để xây dựng nhà máy chế tạo kết cấu thép tại Hải Dương:

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2014 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	Dự án đầu tư XDCB			55,0	
1	Đầu tư 01 nhà máy chế tạo Kết cấu thép	LILAMA10	Hải Dương	55,0	
B	Dự án mua sắm thiết bị máy móc và nâng cao năng lực SXKD			10,9	
1	Máy móc, thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, máy hàn,...)	LILAMA10		2,9	DA chuyển tiếp
2	Xe nâng 5-7 tấn (01 xe)	LILAMA10		1,5	DA chuyển tiếp

3	Xe ca 29-34 chỗ ngồi (03 chiếc)	LILAMA10		4,5	DA chuyển tiếp
4	Xe tải gắn cầu thủy lực (xe 5-8 tấn, gắn cầu 3-5 tấn) (01 chiếc)	LILAMA10		2,0	DA chuyển tiếp
C	Kế hoạch mua sắm thiết bị, máy móc và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh năm 2014			33,4	
1	Xây dựng 01 xưởng hệ thống làm sạch bề mặt kim loại + 04 đường ray cầu trục cho nhà máy chế tạo kết cấu thép	LILAMA10		6,3	
2	Cầu bánh lốp 50 tấn (01 cái)			5,5	
3	Xe tải gắn cầu thủy lực (xe 10-17 tấn, gắn cầu 7-10 tấn) (01 cái)			3,2	
4	Xe Somiromoóc (tải trọng kéo 60 tấn, tải trọng chở hàng 30 tấn) (01 cái)			2,5	
5	Máy cưa vòng F500mm			0,7	
6	Máy cắt thủy lực loại nhỏ Tmax 6mm, Lmax 3m (01 cái)			0,5	
7	Máy cắt thủy lực loại lớn Tmax 20mm, Lmax 6m (01 cái)			1,9	
8	Cầu bánh lốp 25 - 30 tấn (02 cái)			7,0	
9	Máy cắt đột liên hợp thủy lực			0,8	
10	Máy móc, thiết bị khác (dụng cụ chuyên dùng, con lăn, bánh lốp, máy hàn...)			5,0	
	Tổng Cộng			99,29	

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2014:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 thắng lợi, Công ty cần có một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Giảm chi phí, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Tất cả các phòng ban, đơn vị phải chủ động sáng tạo trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ...
- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Nâng cấp, cải tạo nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2013 và điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2012 sau kiểm toán Nhà Nước; Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2013 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang			
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang trước Kiểm toán Nhà nước		968.630.352	
2	Lợi nhuận năm 2012 tăng lên sau Kiểm toán Nhà nước		903.073.520	
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang sau Kiểm toán Nhà nước	3 = 1+2	1.871.703.872	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013			
1	Lợi nhuận trước thuế		33.942.466.072	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào NSNN	25%	8.362.593.697	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế	3 = 1-2	25.579.872.375	
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012	III = 1+2+3+4	15.859.520.873	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	II.3 x 41%	10.487.747.674	
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	II.3 x 5%	1.278.993.619	
3	Trích quỹ khen thưởng	II.3 x 8%	2.046.389.790	
4	Trích quỹ phúc lợi	II.3 x 8%	2.046.389.790	
IV	Lợi nhuận còn lại (LN sau thuế - Trích các quỹ)	IV= I.3+ II.3- III	11.592.055.375	
1	Chi trả cổ tức 12% bằng tiền mặt	12%	10.680.000.000	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2013	2 = IV - IV.1	912.055.375	

Điều 3. Thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội, bao gồm:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013,
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013,

- Thông qua Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2013 và Phương án trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2014.

Trong đó: Mức trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2014 là:

+ Thành viên HĐQT và Trưởng BKS được trả thù lao bằng **20%** mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách.

+ Thành viên Ban kiểm soát và thư ký được trả thù lao bằng **20%** mức lương của Kế toán trưởng Công ty.

- Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 là: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Điều 4. Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ chính như sau:

1. Chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính từ số nhà 989 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội sang Tòa nhà LILAMA 10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn - Quận Nam Từ Liêm - Thành Phố Hà Nội.

2. Chấp thuận việc sửa đổi nội dung Giấy phép đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, sửa đổi trụ sở đăng ký của Công ty tại **mục 3, điều 2 của Điều lệ Công ty.**

Điều 5. Thông qua phê duyệt Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty Cổ phần LILAMA10 giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020;

Điều 6: Thực hiện nghị quyết:

– Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc; các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội trên cơ sở tuân thủ pháp luật Nhà nước và Điều lệ Công ty.

– Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 Công ty cổ phần LILAMA 10 sẽ được công bố cho các cổ đông trên Website của Công ty: www.lilama10.com.vn; www.lilama10.com

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty cổ phần LILAMA10 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Đức Tuấn

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc
=====o0o=====

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**

Mã chứng khoán: **L10**

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Lilama 10, phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm- Tp Hà nội.

Điện thoại: 04 38649584 Fax: 04 38649581

Người thực hiện công bố thông tin: **Trịnh Ngọc Tuấn Hùng**

Địa chỉ: Tòa nhà Lilama10 –P.Tố Hữu- P.Trung Văn - Q.Nam Từ Liêm - Tp.Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04 3 8649586 Fax: 04 38649581

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

1-Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Lilama 10 công bố thông tin V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận năm 2015 so với năm 2014”.


Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/03/2016 tại địa chỉ website: www.lilama10.com.vn .

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

-CV số 392 /LILAMA10/TCKT

Ngày 21/03 /2016

Người được ủy quyền công bố thông tin 
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Trịnh Ngọc Tuấn Hùng

Số: 392/LILAMA10-TCKT
(V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận
năm 2015 so với năm 2014)

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần LILAMA 10 (Mã CK: L10).
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015 tăng so với năm 2014 là 13,77%

Công ty cổ phần LILAMA10 xin giải trình chênh lệch Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 so với năm 2014 của Công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo kết quả SXKD		So sánh chênh lệch 2015/2014	
		Năm 2015	Năm 2014	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	1.210.307	932.744	277.563	29,75%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.357	1.458	899	61,65%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	22.321	16.471	5.850	35,51%
4	Lợi nhuận sau thuế	30.405	26.723	3.682	13,77%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015 là: 30,4 tỷ đồng tăng 3,68 tỷ đồng tương đương 13,77% so với năm 2014 chủ yếu là do một số chỉ tiêu hoạt động chính như sau:

- Về Doanh thu bán hàng và dịch vụ năm 2015 thực hiện 1.210,3 tỷ đồng tăng 277,5 tỷ đồng tương đương 29,75% so với năm 2014; Doanh thu hoạt động tài chính thực hiện 2,3 tỷ đồng tăng 899 triệu đồng tương đương 61,65% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu: Trong năm 2015 HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra những biện pháp cụ thể cho từng khối lượng công việc, đẩy nhanh tiến độ, nghiệm thu xác định khối lượng hoàn thành kịp thời, thu hồi vốn quản lý sát sao, tìm kiếm được nhiều hợp đồng mới trong và ngoài nước...từ đó đưa lại hiệu quả kinh tế cao.

- Về Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2015 thực hiện 22,3 tỷ đồng tăng 5,8 tỷ đồng tương đương 35,51% so với năm 2014 nguyên nhân chủ yếu là do tăng từ hoạt động SXKD, đồng thời nghiệm thu xác định khối lượng kịp thời, thu hồi vốn sát sao, cân đối được nguồn vốn, đảm bảo hiệu quả SXKD ổn định... làm tiết giảm được chi phí lãi vay so với cùng kỳ năm 2014.

Công ty cổ phần LILAMA10 cam kết tính xác thực về các nội dung giải trình trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Lilama10

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Long



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung
Vân, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
OHSAS18001:2007
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 21 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2014

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2014, Công ty cổ phần LILAMA 10 đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra. Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		912.055.374	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014			
1	Lợi nhuận trước thuế		34.700.240.005	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào NSNN	22%	7.977.094.344	
3	Lợi nhuận còn lại sau giảm trừ, sau thuế	3 = 1-2	26.723.145.661	
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014	III = 1+2+3	16.033.887.397	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	II.3 x 44%	11.758.184.091	
2	Trích quỹ khen thưởng	II.3 x 8%	2.137.851.653	
3	Trích quỹ phúc lợi	II.3 x 8%	2.137.851.653	
IV	Lợi nhuận còn lại (LN sau thuế - Trích các quỹ)	IV=I+II.3-III	11.601.313.638	
1	Chi trả cổ tức 12%	12%	10.680.000.000	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2014	2 = IV - IV.1	921.313.638	

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2014. HĐQT Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 10
Q. NAM TÚ LIÊM, T.P. HÀ NỘI

Nguyễn Đức Tuấn



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
VP làm việc: Tòa nhà Lilama10- Phố Tố Hữu-Q.Nam Từ Liêm- Hà Nội
Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
OHSAS18001:2007
ASME - "S";"U"

www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 38 /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 02 tháng 4 năm 2014

TỜ TRÌNH

(V/v: Báo cáo thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2013 và phương án thù lao năm 2014)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 năm 2014 thông qua báo cáo thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2013 và phương án thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2014 như sau:

I - Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2013:

Công ty cổ phần Lilama 10 đã thực hiện đúng như nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 với mức thanh toán thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức qui định	Thanh toán Thù lao 2013
1	Thành viên HĐQT (05 người)	Bằng 3 lần mức lương tối thiểu vùng 1 theo qui định CP năm 2013	412.738.333 đồng
2	Trưởng Ban kiểm soát (01 người)	Bằng 3 lần mức lương tối thiểu vùng 1 theo qui định CP năm 2013	84.600.000 đồng
3	Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT (03 người)	Bằng 2 lần mức lương tối thiểu vùng 1 theo qui định CP năm 2013	148.676.667 đồng
Tổng Cộng:			646.015.000 đồng

II - Dự kiến thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2014:

- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS được trả thù lao bằng 20% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách.
- Thành viên Ban kiểm soát và thư ký được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán trưởng Công ty.

HĐQT Công ty báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 10

CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T

Nguyễn Đức Tuấn



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: số 989 Đ. Giải Phóng - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội
VP làm việc: Tòa nhà Lilama10- Phố Tố Hữu-Q.Nam Từ Liêm- Hà Nội
Tel : 04.38.649.584 Fax: 04.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2008
OHSAS18001:2007
ASME - "S";"U"

www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 47/LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2014

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sau khi kiểm tra báo cáo đề xuất của các Công ty Kiểm toán, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên, nhân viên và các cộng tác viên là các chuyên gia có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC có chuyên ngành về kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành. Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua, chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần LILAMA 10 là: **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội cổ đông Công ty thông qua để triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Nguyễn Đức Tuấn